

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

Tác phẩm đầu tiên của nhà xuất-bản ĐẠI-VIỆT

Cư' kính

GIÁO DỤC TIÊU-THUYẾT

CỦA

HỒ BIỂU-CHÁNH

nhà sách MẠI-THƯƠNG lớn nhất
địa lý 50 phố cổ Sài Gòn
--- Articles de Bazar ---
119 RUE C. CUY-LEFF - SAIGON

Một áng văn kiệt tác, cốt chuyện thú vị đã làm cho độc giả ham thích say sưa.
Một quyển tiểu-thuyết giáo-dục rất cần thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-
cấp trong xã-hội và không tú sách gia-đình nào nên để thiếu.
Sách dày hơn 160 trang, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0 p. 70
Nhớ tìm mua liền.
Mua sĩ có huê hồng, gửi thơ thuong lượng với

ông **HỒ-VĂN KÝ-TRẦN**

Quản-lý : **NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-VIỆT**
8, Rue Frères Gailleraull — SAIGON

- BACLIEU : Librairie Trang-hiếu Nghĩa
- BARJA : Bão-Hòa Thơ-Xã
- BENTRE : Librairie Minh-Son
- BIENHOA : Nguyễn-văn Thuộc
Nguyễn-vân-Lạc
- CANTHO : Au Bon Accueil Bd Saintenoy
- CHAUDOC : Librairie Hứa-vân-Trung
Librairie Thanh-Huê
- CHOLON : Bồ-phương Quê
Lê-vân-Hòa, Bd Tổng-
đốc-Phương
- CAIBE : Bazar Hồng-Son
- CAOLANH : Maison Sáu-Oanh
- CAMAU : Nguyễn-Đạo-Đức
- C.St JACQUES : Bazar « Aux Variétés »
- GOCONG : Thái-ngọc-Bình
- HAIYEN : Nhà sách ông Đông-Hồ
- HUE : Librairie Văn-Hòa
Librairie Hương-Giang
- KAMPOT : Nguyễn-văn Mậu rue Pavie
- LONGXUYEN : Librairie Hữu Thái
- LAITHIEU : Phan-vân Lương
- MYTHO : Librairie Võ-vân-Tâm
Nam-Cường Thơ-Xã

- MOCAY : Ngô-vân-Tho
Maison Mỹ-Thành
- NINHHA : Nguyễn Tháo
Hạp-seng-Long
- PHANTHIEP : Maison Trương Xuân
Nguyễn-vân-Dần
- PHONGTHANH : Bazar Quảng-Tân
- PNOMPENH : Võ-vân-Kích
Bazar Trương-Xuân
Librarie Nguyễn-Dương
Librairie Kim-Son
- QUANGNGAI : Librairie Hồ-Chư
Librairie Vương-Công
- RACHGIA : Librairie Tân-Vân
Ets Văn Hòa
- SADEC : Quang-Anh Thư Quán
Maison Thanh-Phú
- SOCTRANG : Librairie Lý-công-Quận
- TAYNINH : Librairie Chân-Hưng
- THUDAUMOT : Lê-vân-Giàu
- DAUTIENG : Trần-vân-Long
- TRAVINH : Lưu-tấn-Hòa
- VINHLONG : Long Hồ Thơ quán
- VINH : Kiosque Thanh-Tảo

Imp. THANH-MAU, 3 Rue de Reims — Saigon

Le Gérant : **HỒ-VĂN KÝ-TRẦN**

Số 8 — Giá : 0\$20

22 Octobre 1942

NAM KỶ

Trăm bức

Giám-đọc : **HỒ-VĂN TRUNG** *



TÔN KÍNH TÒ-TIÊN

AY có
quốc
nước có
nguồn

TỔ-TIÊN

Nhờ qui tắc ấy, nhờ
ta ngưỡng ấy, mà một
mặt ai kính thiêng thiêng
đáp thục luôn luôn
trong gia đình, đời này

trên là con người - người
truyền tụng trong đời

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

Thượng-Tướng PÉTAIN

Cha-đời trong nước Pháp vẫn còn tưng
mã gục-gục một đi-vàng vịnh-dư dài dặc-đặc.
Nông-gia-điền ấy có cái nghĩa-ai hay lắm.
Lẽ này qua đời nó chừng đức-tâm tốt tạo
truyền về xưa, là những đức-tâm làm của
dân-tộc dùng mãi.

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

qua đời họ, khiến cho những vết của tổ tiên
để lại, con cháu không đánh lầy bỏ; nhưng
đức thành tốt của tổ tiên xưa lưu truyền, con
cháu cứ gìn giữ mãi

HỒ-VĂN TRUNG

NGƯỜI KHUẤT MẶT TRONG GIA-ĐÌNH

của KHUÔNG-VIỆT

NƯỚC ta theo văn-hóa Tàu nên những
việc quan, hôn, tang, lễ, đều giữ theo
người Tàu. Tuy có khác đôi phần về
chi tiết, nhưng về đại cương thì đều giống
nhau cả.

Khiêng về lễ tế, đến nay người ta cũng chưa
lưu tâm được, một cách đơn sơ, nguyên vẹn,
gội rửa của nó; việc dân dã có nhiều công trình
khảo cứu và nhiều cuộc tranh luận về vấn đề đó.
Nhưng điều chắc chắn là từ mấy ngàn năm
về trước, cổ nhân đã xem lễ tế là một việc
quan trọng nên bày ra lễ tiết nghiêm sau.

Kinh Lễ có phân ra bốn khoản:
1) Tế-thiên nói về việc thờ của vua và
cả của dân dã tế.

2) Tế-pháp nói về phép-tác cần phải giữ
đúng trong khi tế lễ.

3) Tế-nghi nói về vật dụng tế thờ, cách
chưng dọn bàn thờ và lễ nhạc.

4) Tế-phần nói về phẩm-vật dùng để cúng tế.
Tế trời, đất, thần, thánh để cầu an cho dân
nước, đó là phần sự của nhà cầm-quyền. Bởi
thế Triều-đình Huế còn giữ những lễ Nam-
giáo, Tích-điền, Đoàn-đương, Trưng-cửu,
Thượng-nguyên, Hạ-nguyên, v.v.v.

Ở đây chúng tôi chỉ nói riêng về việc thờ
cúng tổ tiên là người khuất mặt trong gia-đình.
— Có người cho là tục tế-tư chỉ có từ đời
đức Khổng-Tử. Nhưng xét kỹ lại thì lý-tưởng
ấy không được đúng lắm. Theo kinh, truyện
của Ngài để lại, ta thấy Ngài có công góp nhặt,
giảng giải những tục-truyền rời rạc không có
thống-hệ của tiên-nhơn và gây dựng lại việc
thờ phụng ông bà cha mẹ đã có từ thượng cổ
và lúc đó đang bị điêu-làn.

Ở nước ta, tục ấy có từ bao giờ? Đời Hồng-
Bàng? Đời nhà Thục? Hay trong hồi Bắc thuộc,
người Tàu truyền sang?

Đầu sách ta cũng có thể nói rằng việc tế-tư
tổ-tiên đã được vua, quan, dân chúng một lòng
thành-kính gìn giữ từ xưa.

Đến bản triều lập ra Tôn-nhơn-phủ là cốt để
lo việc tế-tư, trong non nước làng miếu và bảo
lên kỷ luật trong dòng Tôn-thất. Các vị tiên-
vương như Nguyễn đều được thờ phụng riêng
bởi trong những miếu thờ Nguyễn gia cũng tế như
Đức-mã đ. Thần-huân đ. Tích-điền, Thái-
Miếu, Thổ-miếu, Hwang đ. đ. Cung Miếu v.v.
v.v.

Trong hôn-mua, có đủ bốn lễ gọi là Xuân-
mùa, Hạ-hương, Đông-hương, Thu - hương.
cử hoặc chug khắp các miếu từ xa đến ngày
Thanh-minh, ngày tế Đản-gối, những lễ
tâm được sản sóc kỹ càng hơn ngày thường.

Vua chúa có tòa-miếu để tế tự Tiên-vương.
Dân dã có từ đường để thờ cúng ông bà cha
mẹ.

Cái nguyên-lai của tục tế tự là lòng từ-tưởng
nơi sự bất tử của linh hồn của người. Lòng
từ-tưởng ấy khắp các giống người trên thế-
gian đều có những việc thờ cúng ông bà cha
mẹ chỉ là tục riêng của một vài dân-tộc.

Về sau cái giao nghĩa của đạo Nho thêm
phần luân-lý vào cái tục tế ấy, bằng cách lấy
chữ Hiếu làm gốc cho gia-đình.

Bởi thế vua chúa chăm lo việc thờ cúng tiên
nhơn để treo gương hiếu thảo, hóa thuận
trông gia-đình và dạy dân tuân-phục người
trưởng-thượng.

Vậy chữ Hiếu là nguyên-do thứ hai của tục
thờ phụng ông bà cha mẹ.

Có hiếu không phải chỉ lúc cha mẹ còn
sanh-tiền, mà cả khi người đã khuất mặt.
Thầy Tăng Tử chia chữ Hiếu ra làm ba phần:

Có hiếu không phải chỉ lúc cha mẹ còn
sanh-tiền, mà cả khi người đã khuất mặt.
Thầy Tăng Tử chia chữ Hiếu ra làm ba phần:

Có hiếu không phải chỉ lúc cha mẹ còn
sanh-tiền, mà cả khi người đã khuất mặt.
Thầy Tăng Tử chia chữ Hiếu ra làm ba phần:

- 1) phụng-dưỡng cha mẹ.
- 2) kinh - trọng cha mẹ.
- 3) giữ tròn danh-giá của cha mẹ.

Phụng dưỡng và kính trọng cha mẹ khi sống cũng như khi chết, như vậy mới gọi là hiếu.

Trung-nghĩa với vua, chánh-trực với dân, thành thật với bạn để giữ tròn danh tiếng của ông cha, ấy cũng là hiếu.

Người nào đều ngay chết còn lại lại tiếng tốt danh thơm là người đã giữ tròn chữ Hiếu.

Vậy, theo đạo Nho, thờ phụng tổ-tiên tức là tiếp-lục giữ đạo hiếu với người khuất mặt.

Về tâm lý thì việc thờ-phụng tổ-tiên giúp cho tâm hồn-anh trong gia-đình thêm bền chặt, bằng cách liên-liếp cá-nhân với gia-đình để giữ gìn sự truyền-thống và giúp cho người đời có một nơi nương tựa về mặt tâm-hồn khi khổ đau về thân thể.

Những sợi dây liên-que và liên-ty đã buộc chặt người sống với người chết và cũ lưu lại cho con cháu nhưng đã đứt của ông cha, ấy mới gọi là ra là những kẻ vong của đất nước.

Riêng xét về nước ta, biết đâu tục thờ-phụng ông bà cha mẹ được theo tiếp giữ giữ tự ngàn xưa không quên quên là không, nhờ nơi hồn chúng-tộc Việt-Nam còn tìm kiếm sống mãi trong dân chúng, mặc dầu đã bị phân rạn dần hóa biến.

Người xưa cũng tổ-tiên rất là trọng-trọng và cần-than giữ đủ lễ. Trong gia-đình chỉ có người trưởng-nam là có quyền thờ-phụng ông bà cha mẹ. Bởi thế trong ba tội bất hiếu, tội không con nối dõi là trọng hơn cả.

Ba ngày trước khi cúng, người trưởng-nam phải giữ mình cho sạch-sẻ. Không lễ-vật đã là của từ này, hôm trước. Bốn ngày giờ, các công việc trong nhà đều dẹp lại một bên, người ta không được nhờ trông, suy nghĩ đến điều chi khác hơn là vong linh người khuất mặt và thành tâm ven-vái họ về nhận hưởng lễ-vật.

Cũng yên-nhơn trong những ngày giờ chưa đủ, ta còn cúng luôn trong những dịp vui mừng của gia-tộc. Ngày Tết ta rước ông bà về chung vui ba bữa xuân. Lễ Thanh - minh ta giấy mã tổ-tiên, cúng viếng người tại phủ mộ.

Mỗi khi trong nhà buồn sự như sanh đẻ, cưới gả, thi đậu, sắp sửa ra đi xa, được thăng quan tấn chức, ta đều đốt hương báo-cáo với tổ-tiên, để người cũng biết dựng che chở phò-trì.

Muốn cho người trưởng-nam trong gia-đình khỏi phải bận tâm nhiều về phi tần trong việc lễ-tư tiên-nam, người xưa bày ra phần hương-tôi khi cha già tại của ông cha để lại.

Phần hương hỏa thường là một số ruộng, một cái nhà thờ. Huệ lợi của số ruộng để dùng vào việc thờ cúng ông bà cha mẹ. Về sau cái ý-nghĩa tốt đẹp của phần hương-hỏa bị lỏng thom của con người bởi họ. Hoặc vì tư vị của trưởng-nam, cha mẹ để phần hương-hỏa cho người khác, hoặc cho con cháu hưởng lợi, hoặc vì phần ruộng này nhân tình anh em, nên ta thường thấy những vụ kiện thưa kiện của họ bị hương-hỏa, xin phần ruộng giữ hương hỏa của người anh em.

Mỗi vụ kiện như thế là một cái vết nhức cho gia-đình. Vì người tự tử sống nhờ của như vậy, làm sự việc cái họ bị thiêng thiêng của họ là bị mất đi, và cái lợi giữa người người của họ bị mất đi, và cái lợi giữa người người của họ bị mất đi, và cái lợi giữa người người của họ bị mất đi.

Bây giờ ta thử bàn xem việc lễ tự tiên nhân đối với, sự đời mới nên là thế nào?

Như trên đã nói, người xưa rất trọng việc lễ tự và giữ đúng nghi thức mà không lấy đó làm bận rộn, nhất là vì đời sống của họ rất là đơn-giản. Người đời nay phải dẫu tất mệt mỏi mới đi nuôi tằm, hoặc phải bỏ ba nơi xa lạ, sanh phương lập nghiệp, tranh sống với người ngoài. Do đó việc thờ phụng đối với họ có phần phiền phức.

Tuy nhiên không phải vì thế mà ta nên bỏ hẳn việc thờ cúng ông bà cha mẹ. Cái ý-nghĩa cơ-siêu của cái tục lệ ấy bao giờ cũng còn hợp thời, vì cái ý-nghĩa ấy gốc ở luân lý mà ra và luân lý thì thời đại nào, dân tộc nào cũng cần phải có để giữ vững tinh thần. Người đời bày ra lễ nghi là để giúp cho luân lý được bền chặt. Lễ-nghi, phong-tục lại còn là cái cần-bản riêng-biệt của mỗi dân-tộc và cần-thiết cho đời sống hằng ngày của họ để giữ họ khỏi sa ngã theo đường tà ngộ vậy.

Người xưa có nói: Nếu lễ-nghi chỉ để kèm chế, không khích thích được việc gì, tất mọi ngày kia sẽ bị quên lãng. Nếu âm nhạc chỉ để kêu gọi những tình cảm, không tiết-chế được thì dục thì chỉ là tục lặn, dâm dật. Bởi vậy lễ nghi cốt để tỏ lòng tôn kính người ân nghĩa; âm nhạc để giảm bớt những say mê, khát vọng. Dùng lễ nghi để tỏ lòng biết ơn, ta sẽ được vui vẻ. Dùng âm nhạc để dập bớt dục vọng ta sẽ được yên tĩnh. Hai cái tác dụng về nghi lễ và âm-nhạc chỉ có một mục đích là giúp con người mau đến chỗ tận thiện tận mỹ.

Có kẻ nóng nảy, thấy người cúng tổ tiên với bài bạc rằng lúc sống không nuôi, để khi chết linh đình cúng tế, nên thấy vì thế ăn? Bởi vậy những kẻ không nuôi dưỡng ông bà cha mẹ lúc sống, thì việc đem cúng khi chết dẫu cho có sang trọng, rình rang thế nào, chẳng qua là một việc làm để che mắt thế gian, thì lời bác bỏ do rất đúng. Nhưng với hạng người ấy còn lời lễ nghi, luân lý chớ sao?

Giới thiệu sách mới

N. K. T. B. có tiếp được quyển sách « Bơi lội », tác-giả là ông Vương-bích-Vương giới tặng.

Bơi lội là một môn thể-thao mà thanh-niên ta đương yên chuộng, bởi vậy quyển sách này xuất bản rất kịp thời. Tác-giả là một lực-sĩ bơi lội hoàn-toàn nên có chỉ dẫn cách bơi lội cho thanh-niên-luyện-tập.

Sách dày 99 trang, giá bán 1p.00.

Nhà sách Mai-Linh ở Saigon lãnh phát hành.

Bồn-bào cũng mới tiếp được tờ « Thanh-Niên » số 29 do M. Tạ-đình-Bình, cựu Chủ-bút « Dân - Sinh » đứng chủ trương xuất bản.

N. K. T. B. xin chào mừng và chúc cho bạn đồng-nghiệp trường thọ.

Ta đi đường gặp người già cả, tuổi tác, ta kính nhường, vì ta thấy họ yếu ớt lụn-cum; hay vì cái luân lý cổ hữu ngấm ngấm trong thâm tâm ta điều khiển ta mà ta không hay biết; hay vì ta thấy họ đáng tuổi ông bà cha mẹ ta, nên ta kính nhường họ. Nếu vì lẽ sau này thì tức là ta luôn luôn còn nhớ tưởng lời người có công gây dựng ra ta.

Ngày giờ tiền-nhau còn là một ngày đầy ý-nghĩa gia-tộc. Ngày đó con cháu tụ họp đông đủ để nhớ nguồn gốc, cội rễ của mình, để nhớ công-đức của ông cha. Cũng trong dịp ấy, những việc bất hòa khó xử giữa anh em có thể được thu-xếp êm-thuận.

Bởi vậy, quên hẳn người khuất mặt, kẻ họ như đã quên quên xa ta, không còn liên-lạc gì cả, ấy là thiếu lòng kính, ấy là bội nghĩa vong ân. Phải lại, chẳng lo việc lễ-tự một cách qua-thiêu-tha hèn hạ, kẻ con tổ-tiên còn sanh tiền, nhắm mắt theo lễ nghi, giữ đúng luật-lệ, ấy là thiếu thông-minh, không phân-xét và như thế có hại cho sự phát-triển như cách, tâm tình, óc sáng tạo, chỉ gây dựng, là những điều rất cần thiết cho đời mới này.

Chính đức Không Tử ngài cũng nhìn nhận sự tiến-hóa là cần, tại những việc sửa đổi nghi-lễ cho hợp thời chỉ là một việc dĩ-nhiên. Nhưng nên sửa đổi làm sao cho còn cái đặc sắc của mình, chớ không phải đi ra rả đập đổ cả rồi « nhập cảng » một nghi-lễ khác của người ngoài.

Có người định bỏ việc cúng tế, thay vào đó việc đặt bông trên mộ và đứng im lặng vài phút. Theo thiên kiến của chúng tôi thì sửa đổi như vậy không hợp với tánh-chất của người mình là sống về tình cảm nhiều, cần có một cái không khí ấm cúng bao bọc chung quanh. Còn gì thiêng liêng, cảm-động hơn một cái bàn thờ trang hoàng đẹp đẽ: lư đèn bông lọng, Loa trái đu màu, hương thơm bay tỏa trên những bài-vị hao thơm nhiều đồ. Người anh cả khăn áo chỉnh tề, đứng trước, tay cầm nhang ngang trán, lẩm-dậm khấn vái. Phía sau là các em và con cháu đông đủ, thành-kinh tưởng-vọng đến người khuất mặt.

Cảnh tượng ấy quen mắt ta từ thuở bé, đến ngày ta hiểu biết, kêu gọi trong lòng ta những niềm nhớ nhung mẫn tiếc. Cái không khí linh

cảm, buồn bi ấy, chỉ riêng những gia đình thuần túy Việt-Nam là còn giữ được.

Và lại dân tộc Tây-phương cũng tôn trọng người. Khuất mặt, nhưng rất mực đơn giản; cho được hợp với tánh tình và phong tục của họ. Những nhà khá giả cũng có một gian buồng riêng để treo hình của tổ tiên từ mấy đời trước. Gian buồng ấy là nơi họ kính trọng nhất trong nhà, như ta kính trọng cái bàn thờ. Ngày lễ Teussaint của họ là ngày viếng mộ và tưởng vọng đến tiền nhân, cũng cũng ý nghĩa với ngày lễ Thanh-minh của ta và người Tàu.

Tóm lại, tục thờ phụng tổ tiên là một nguyên tắc của luân lý, chứ không phải một tôn giáo. Bởi vậy ta nên giữ nguyên vẹn cái ý nghĩa, bớt sự đơn cứng, thanh tâm tưởng như là đủ rồi.

Thơ tin

Cùng qui ông : Bùi-văn-Buon ở Huế ; Tạ-thức-Kính và Ng-mục-Tiên ở Tây-ninh ; Nguyễn-ngọc-Nhơn ở Chà-lẻ ; Anh-Huy ở Saigon ; Quang... Minh ở Quảng-ngãi ; Trương-minh-Tô ở Chợ-lớn.

Trong « Nam-kỳ Tuần Báo » cũng như trong « Đại-Việt Tập-Chi », chúng tôi chưa tính mở mục « Văn-Uiên » được, nên không thể đăng thi văn của qui ngài. Tuy vậy, chúng tôi cũng đã cảm tạ thành tình của qui ngài đã sốt-sắng muốn tô điểm cho báo chí của chúng tôi càng thêm phần đặc sắc.

Cùng qui ông Huệ-Thăng ở Cần-ho và Quang-Phong ở Vĩnh-mỹ.

Chính ông Hồ-Biên-Chánh xem xét bài của qui ngài. Ông nghĩ mấy bài ấy ý lý cao quá nên không đăng được vào N. K. T. B. là một tờ báo phổ thông. Còn về Đ. V. T. C. thì ông sẽ liệu sau ; nếu có thể đăng được, thì ông sẽ cho đăng, để khỏi phụ thành tình của qui ngài. Về tiểu thuyết thì Tòa soạn đã có sẵn, nên không thể đăng « Có gùi què » của ông Quang-Phong được.

Cùng ông Dương-thi-Vị Saigon :

Cảm ơn. Sẽ đăng bài ông.

Cùng ông Ngọc-Thạch :

Người mình còn có tục làm mồ mã cầu nhà, giữa miếng vườn trù-mật hay đầm ruộng phi nhiên là có ý muốn còn được gần gũi con cháu dâng phò-hộ và nhắc nhở việc sùng kính người khnát mặt để nối giầy liên lạc tư thế hệ này sang thế hệ khác, để giữ vững gia-đình và để thương yêu đất nước là nơi người gởi nấm xương tàn.

Kết luận cho bài này, chúng tôi xin mượn câu nói sau đây của một văn sĩ Pháp :

« Muốn biểu cái sức mạnh thân-bi của một dân-tộc đã vĩnh truyên được nét giống cao-« thiết và riêng biệt của nó qua những thế-kỷ « suy sụp và hỗn loạn, thì nên tìm nơi việc thờ « phụng tổ-tiên, nơi sự tôn-trọng gia-đình »

KEUÔNG-VIỆT.

NAM-KỶ TUẦN-BÁO

RA NGÀY THỨ NĂM

Giám-đốc **HỒ VĂN TRUNG**
Đào-quan, 5, rue de Reims — SAIGON
Téléphone : N° 21.545

◎◎

GIÁ BAO

MỘT NĂM	10 \$ 00
SÁU THÁNG	5 \$ 00
MỘT SỐ	0 \$ 00

Là mua báo trả tiền trước
không bài lại của không đóng,
không trả lại

Thư tư và bưu-phieu xin đề :

HỒ-VĂN-KY-TRẦN

Quản-ly : **NAM-KỶ TUẦN-BÁO**
5, rue de Reims — SAIGON

Phải biết rõ tánh danh và địa chỉ thì mới có thể đăng được.

Tòa-soạn xin các bạn thân yêu, nếu có gởi bài đến giúp cho Bản báo, thì xin biên qui danh tánh và địa-chỉ cho rõ-ràng, đường ấy Tòa-soạn mới dễ xem xét và trả lời được.

ĐỜI SỐNG TINH THẦN (VIII)

NHƠN nói tới những nhà giáo-dục tôi liền nghĩ ngay đến một hạng người mà tôi có thể gọi là nữ đồng-nghiệp của các ông.

Tôi muốn nói đến bọn phụ-nữ, những người đã ôm-áp cái mầm sống của nhơn-loại trong lòng và, trước khi đưa con đến cho ông thầy dạy dỗ, vẫn luôn luôn săn sóc đến đời sống vật chất và tinh thần của chúng nó.

Nhà giáo dục có thể thông-minh hơn, học-thức hơn, công bằng hơn, oai-nghiêm hơn.

Nhưng người mẹ lại hiền từ hơn, chân đạo hơn, dễ dãi hơn và thân thiết hơn.

Mẹ chiều con, con nhõng nhẽo.

Vô tư ở trong những nhẽo, bị thầy rầy, thầy la.

Trở về nhà mắt con đầm lè,

mẹ lấy khăn lau rồi mẹ lựa lời an ủi.

Cái thái-độ nghiêm trang của ông thầy làm cho con nít phải biết sống theo kỷ luật.

Nhưng cái thái độ âu yếm của người mẹ lại làm cho nó không cần-coi-héo-vor.

Kỷ-luật là sự tổ chức của lý trí, nó cần thiết cho xã hội nhưng chẳng đủ gây được sanh thú cho loài người.

Khi bị câu thúc trong kỷ luật con người ta cần sống trong một hoàn cảnh êm đềm và hấp dẫn trong một bầu không khí thau mật.

Cái hoàn cảnh đó chính nhờ bạn phụ nữ tạo cho.

Và bầu không khí kia cũng do ở phụ nữ mà có.

Một nhà giáo-dục Pháp, ông Félix Pécani, có nói rằng :

« Tạo-hóa đã phò-bẩm cho đàn-bà những mỗi linh-cảm « linh-thiên, vừa là cái đức-« sắc, lại vừa là cái cao phẩm « của nhơn-loại, như tình thân « ái, đức đau-dàng, lòng yêu « trẻ con, dạ thương người yếu, « tánh nhẩn - nhục kiên-gan, « đức cần - lao tận tụy, lòng « thương mến gia đình, chỉ sự « sống làm nghĩa.

« Vậy thì cái thiên-chức và « cái phẩm-giá của phụ nữ là « phải bảo tồn lấy ngọn lửa « của những tình-cảm cao « thượng đó, nó đâu ngưng tắt « hẳn, nhưng vẫn thường vì « những sự tương-phân về

PHỤ-NỮ

« tri-thức và những sự xung-« đột về nhơn-dục tư-lợi mà « mở-đạt. »

Hoặc « mẹ đòi với con, hoặc là vợ đối với chồng, hoặc là tình nhơn đối với nhau, hay là chị em trong thân quyến, bất cứ ở trường hợp nào người đàn bà vẫn cho nhiều hơn nhận, nhận nhục nhiều hơn đòi hỏi, tận tụy vì người yếu và hy sanh cho hạnh phúc của người yếu.

Cái đức-sắc ở đàn bà là tình cảm, mà tình cảm chính là cái nó kéo dài bản ngã của ta đi xa lúc, xa sự, không biết tới đàn là bờ bến.

Nó kéo tới những người thân cận. Nó kéo tới những kẻ xa-xâm. Nó kéo tới đồng bào nói giống. Nó kéo tới non nước quê

nhà. Mà bề kéo tới đâu thì lòng ta thấy rộng rãi thêm, sáng sủa thêm vì ta đã xa thêm được một bước khỏi chỗ tối tăm vì kỷ của kiếp sống có đơn.

Nhà giáo-dục lo tu hồ trí-thức cho nhơn-loại mà nhiều khi vô tình đã dập tắt ngọn lửa thiêng-liêng của khối tinh khua-ai.

Thật vậy, Trí-thức càng cao, lòng tin tưởng càng ít, và càng khó giữ vẹn được cái ái-lực của tâm hồn.

Lịch-sử đã ghi lại bao nhiêu học-thương-tri và sư-quá khôn ngoan mà loài-người rơi hết cả nơi sự

chưng lịch-sử cũng ghi lại bao nhiêu việc phạm-sử mà có công cần-hoà mấy nhà-thương-tri cho họ chế vong tâm.

Người Pháp thường nói :

« Đàn-ông là văn, Đàn-bà là thơ. »

Văn có thể diễn-đạt toàn tri-thức. Thơ còn cần có tình cảm đối-đạo.

Văn có thể khúc-chiết mà khó-khạn. Thơ cần phải làm-ly và uyên chuyên.

Văn làm cho người ta khôn, nhưng thơ lại khiến người ta cảm.

Chỉ văn không, đời có thể chính-đốn mà không điều-hòa.

Chỉ thơ không, đời lộn-xoay mà lộn-xoay nên thơ.

Chỉ bằng có văn mà cũng có thơ. Có tri-thức mà cũng có tình-cảm.

Có đàn ông tổ chức xã hội, mà cũng phải có đàn bà gây cái xuân-phi-ong hóa khí để làm dịu bớt những sự tương-phân về tri-thức và ngăn ngừa

những sự xung-đột về nhơn-dục tư-lợi. THIẾU-SƠN

S IÊN thời nghệ diễn-kịch trong nước ta rất thanh phát, nhưng đối với các nước văn minh chúng ta phải công-nhận rằng về phương diện nghệ thuật thì chúng ta vẫn còn thua kém người ta nhiều lắm, thua kém về điệu diễn, mà nhất là thua kém về tuồng hát.

Vì muốn giúp chúng ta chấn hưng nghệ diễn-kịch nên quan Thống-dốc Nam kỳ có ban hành đạo nghị - định ngày 20 JUILLET 1942 và quan Tổng-thống Toàn - quyền ban hành thêm đạo nghị - định ngày 2 Septembre 1942 để chỉ dẫn cho nhà văn-sĩ ta lần lần sắp đặt sửa đổi tuồng hát lại cho đúng với nghệ - thuật diễn-kịch mà cũng cho hợp với luân lý xã-hội.

Ông Hương-Trà là một bạn thân - niên có lòng ái mộ kịch-diễn, vì sốt sắng với sự chấn-hưng nghệ thuật của nước nhà nên ông khảo cứu rồi viết ra 4 bài về nghệ ấy. Chúng tôi lần lượt đăng 4 bài ấy lên báo để giúp tài liệu cho các bạn chuyên nghệ diễn-kịch, trong cuộc chấn-hưng nghệ-thuật này.

N. K. T. B.

Không lúc nào bằng lúc này, rất nhiều gánh hát ra đời. Phần lượng thì đã chắc, còn phần phẩm-dáng cho ta nghe, vì có gánh, khi ra đời, chỉ sống một cách lơ-lơ, thoi-thóp dễ rồi, năm ba tháng sau là chết hẳn. Thật là sống không ai hay, mà chết cũng không ai biết. Cũng đồng-thời phát triển với nghệ-thuật trù-tác, nhưng nghệ-thuật diễn-kịch

ĐẠI-VIỆT là một tạp-chí có thể tăng-bổ tri-thức, di-dưỡng tinh-thần các bạn :

« Ai-tích Miếu » tiểu-thuyết của Hồ Biểu-Chánh đã bắt đầu đăng trong Đ.V.T.C. số 1.

NAM-KỲ là một tuần-báo thời-thi thường đem đến cho ta định các bạn một cuộc tiên-khiến thịnh-nữ và thú-vị. Các bạn hãy đọc và cổ-động cho nó.

NGHỆ

DIỄN-

không được nhìn nhận cho một địa vị vững chắc, chắc chắn trong văn-học. Thật là một sự bất công mà ở đây, chúng tôi thử chữa lại bằng cách trình bày những lý-do để hình vực nghệ thuật diễn-kịch. Trước hết, tôi thử đặt câu hỏi :

« Nghệ diễn kịch có đáng gọi là một nghệ thuật không ? » Xin thưa : « Rất đáng lắm. » Một nhà văn sĩ Áo Stefan Zweig đã từng theo dõi một kẻ cắp, trông rõ từng cử chỉ mọi, nhận thấy sự lam lẹ, can đảm, dạn dĩ, biến tấu và song hồi của người ấy trong lúc làm việc lên đến một mức tinh vi đã phải tuyên bố rằng móc túi là cả một nghệ thuật. Đi từ một nghề hạ tiện nhưt đến một nghề cao quý thì, ở nghệ diễn kịch, chúng ta còn thấy nhiều đức tánh đáng trọng hơn, tôi sẽ nói sau.

Lúc còn phải chống chọi với sự lạnh lẽo và bao nhiêu loài ác thú quanh mình, loài người chỉ lo mưu cuộc sống khổ hải, uồn luôn nơm nớp lo sợ, không chắc chắn ở ngày mai.

Rồi một khi tìm được lửa, biết đứng khi giới, thì ngoài giờ đi săn, không biết làm gì, người mới lấy đá khắc hình, hay khắc ngay lên vách hang : Nghệ-thuật bắt đầu từ đó ! Nghệ-thuật không thêm gì vào cuộc vật lộn hằng ngày, nhưng đứng trước cái công trình tỉ-mỉ của mình, thấy mấy lảng gầy và cong giống con chó hay con hổ, người mỉm cười, cảm thấy lần đầu tiên một thỏa-thích mới lạ không giống như khi săn được một con hươu, con thỏ : Nghệ thuật làm cho ta quên nỗi cơ-khố, cực nhọc của cuộc đời.

Đại khái, ở đâu và ở thời-đại nào, nghệ-thuật cũng khởi nguyên từ chỗ loài người muốn choan những giờ phút trống rỗng. Hết

THUẬT

KỊCH

của HƯƠNG-TRÀ

câu chuyện, họ không thể ngồi nhìn nhau. Thịt sắn ăn đủ lời ngay kia, thì bấy giờ, họ có thể làm gì không quan-hệ đến đời sống. Nghệ-thuật của đạo-tộc nào tiến nhiều chỉ rằng dân-tộc ấy đã sớm khởi vất-vả với cuộc sống ; vậy thì trìn-dộ của nghệ-thuật cũng là trìn-dộ của văn-minh cái người.

Nghệ thuật là một tiếng đề chung gọi những gì do sáng kiến của người tạo nên làm thỏa-mãn các giác quan và tâm óc của ta đến một mức cùng cực.

Nghệ thuật có nhiều chi nhánh, nhưng tôi phổ-ra đại khái làm hai loại : một thứ nghệ thuật đời đời khéo léo, tinh vi ở chân tay nhiều hơn, như kiến trúc, điêu khắc, nặn tượng và một thứ nghệ thuật bắt ta phải vận dụng trí óc nhiều hơn như trù-tác, hội họa, diễn kịch v.v. Thứ nghệ thuật kể sau thường lấy thiên-nhiên làm kiểu mẫu hay nói một cách khác, thiên nhiên là đồng nghĩa với toàn mỹ.

Một họa-sĩ tìm cách phá lẫn nhiều màu để được một màu gần với thiên nhiên hơn ; một kịch-sĩ cố răn làm cho điệu bộ được tự nhiên hơn, cả hai cùng muốn đưa nghệ thuật đến chỗ thuần túy thì không vì một lẽ gì mà ta riêng trọng hạng trên hơn và gọi những người sau là đồ « xướng ca vô loại ». Ta hãy đặt lại vào cái địa vị xứng đáng của nó, nghệ thuật diễn-kịch, để xóa bỏ thành kiến ác hại ấy đã làm cho một phần-đông nhầm mắt nghệ theo thành kiến. Trên mặt báo, không có người phê bình cho xác đáng, hay là, nếu có nói tới, thì dùng những danh từ sáo, những định thức sáo, như giọng hát ngày thơ, d. giọng-trâm-bồng (giọng hát nào mà không trâm-bồng ?) làm khian giả « xáo xuyên tâm hồn ».

Sự thờ-ơ ấy là do văn-học giới ta không dành một phần xứng đáng cho nghệ-thuật kịch như ở các xứ khác. (Báo Pháp có Nouvelles littéraires, Marianne, Gringoire v. v. đều phê bình luôn những vở tuồng đầy củ bay mới).

Một người kép hát kuông phải chỉ học cho thuộc tuồng, mấy bản ca mà lên sân khấu được một cách dễ dàng. Ngoài cái khiếu riêng (nếu của thật một kịch sĩ vi nghệ - thuật) họ còn phải lệ tị, luôn luôn tự động sức nhớ và phải là một người nếu không giỏi thì cũng phải biết chút làm lý để biết những phản-động lực của nó (tam lý) và những trạng-thái khác nhau của từng vai một. Xem đó chúng ta khác hiểu nhiệm vụ của một kép hát xứng đáng với danh từ này không phải là dễ. Hơn nữa, từng lúc, từng hồi, họ còn phải dò xét và đi sâu vào tâm lý khán giả luôn.

Một họa-sĩ lạc vào giới của nhà nặn tượng thì cũng ngỡ như nhà nặn tượng lạc vào giới của kịch-sĩ. Người này có cái mà người kia không có. Lại huống gì tất cả cùng phụng sự cho nghệ-thuật (danh từ dùng chung cho các chi nhánh của nghệ-thuật) thì sao ta lại hẹp hòi định phẩm-trật để nghệ thuật diễn kịch sau các chi nhánh khác ? Vậy, cho được công bình hơn, chúng ta hãy đặt lại nghệ thuật diễn kịch vào cái địa-vị xứng đáng của nó.

NGUYỄN HƯƠNG-TRÀ

Một quyển sách khảo-cứu nên xem :

« Tôn-Tho-Trương
(1835-1877)

một thi-sĩ trù-danh ở Nam-kỳ
KHUÔNG-VIỆT BIÊN-SOẠN
do

« UY-BAN PHAN - THANH - GIẢN »
của hội
« Nam-kỳ Tri-Đức Thê-Dục »
xuất bản
và

Nhà sách Nguyễn - Khnh - Đào
12, đường Sầurain, Saigon
PHÁT HÀNH



Em Mai,
ANH biết chuyện thương tâm càng nhiều; nhưng không có chuyện nào thương tâm bằng chuyện sắp kể cho em nghe hôm nay.
 Một đôi vợ chồng trẻ sống yên vui hạnh phúc một bà mẹ già và một đứa con trai vừa mới lên năm. Bà mẹ hiền, đôi vợ chồng hòa thuận, đứa con mập-mạnh, khỏe - nạc và ngoan - ngoan. Người chồng đi làm, nhờ lương cao nên sự ăn-tiền trong nhà cũng dư dật. Hạnh-phúc gia đình của nhà ấy thật gần là hoàn-toàn. Hà vậy, mà đôi vợ chồng lại sắp được cái sung sướng no một đứa con thứ hai. Đời thật đẹp và tươi sáng.
 Nhưng sự buồn đã đến, khi một hôm người chồng thỉnh-thìh ốm dậy. Bệnh này kéo dài, rồi một ngày một thêm nặng và một ngày lành mạnh một thêm nguy. Một đêm, cái sống của người chồng chỉ còn mảnh như sợi tóc; vừa khi ấy, người vợ sắp đến giờ sinh nở, phải vào nằm nhà thương, mang nặng trong lòng những nỗi đau đớn và lo-sợ.
 Trong lúc ở nhà thương, có một đứa trẻ ra đời, khóc oe-oe me-y-tiếng; ở nhà, có một bà già đau tức bực-phờ-sút-sút, bên

giường một người bệnh đang hấp-hối.
 Vài giờ sau, người chồng thở hơi cuối-cùng.
 Lễ tự nhiên là người ta giấu kín, không tin cho người vợ hay cái chết của chồng một cách đột-ngột; định sẽ nói gần-gần xa-xa, dần dần người vợ dần trước sự thật đau lòng. Không ngờ ngay hôm sau vì một câu nói vô-ý của một người đi thăm, người vợ đoán biết được tất cả. Liên do, nàng vật mình khóc - than rất thảm-thiết, cho đến ngất người đi. Một người bạn-nữ vừa mới dạy, dần có đủ sức chịu nổi một sự đau-thương như thế kia, nên người vợ nằm mê-mạng luôn bốn năm ngày rồi tắt ngấm.
 Bà mẹ già — chỉ còn sống có bà mẹ già! — xin được thi - hài của con dâu, đem về lo-chôn cất. Thành ra trong nhà ấy, có hai đám ma, cách nhau không đầy một tuần-lễ.
 Luôn trong mấy đêm ngày, cặp mắt mờ của bà già không bao giờ ráo lệ. Đôi má thêm hóp, da mặt thêm nhăn, đầu bạc như sương đã thấy thưa bớt tóc. Thiếu ăn, thiếu ngủ, trong bà có vẻ bơ-phờ như một thây ma sống. Lâm-lúc, bà ngồi yên, không nhúc-nhích,

đôi mắt ướt nhìn sững giữa không, quên nháy; bà không nhớ những lời bà vừa nói hay những việc bà đã làm, và không nghe những tiếng ở bên tai. Ban đêm, mỗi lần chớp mắt, bà thường thấy con và cháu của bà hiện về; bà vui-vẻ nói chuyện với họ, quên rằng họ đã chết rồi, hoặc bà sợ sủi niu chặc hai vạt áo mà kể lể, cho-đến khi một tiếng động trong nhà, một tiếng chó sủa ngoài sân, hay tiếng khóc của anh-hải (!) nằm trong nôi làm bà giật mình tỉnh dậy, lòng thâm tiểu giặc chiêm-bạo quá ngán, không cho bà sống thêm đôi phút với những người đã khuất. Thân hình bà càng ngày càng khô héo, cho-đến một đêm kia, bà mơ thấy một chuyện hãi-hùng.
 Căn nhà bà ở sao mà có một vẻ huda-rờn-rợn. Một ngọn đèn con leo lét để tỏa ra một ánh sáng chập-chờn. Ở giữa nhà, thấy mờ-mờ một quan tài, và trong góc, cái nôi với một anh-hải đang thim-thóp. Năm cơ dười đất, bên quan tài và trong bóng tối, một láng nhô sấm sấm trườn trũi trũi.
 Nhìn kỹ quan tài, bà thấy ở trong-đó là một điều lạ, nhưng trong một giấc chiêm-bạo, những chuyện vô lý đều hiện ra dưới mọi lớp màn có lý-hả thấy ở trong có thi-hài của một bà già; bà giật mình, sợ-hãi nhợn ra: cái xác của mình, không thể nào làm được. Có thể được hay sao? Bà mang mang cảm như «chồn» của bà vọt nhập vào «xác», và đột-nhiên bà thấy bà đang nằm trong quan tài, thân thể nhẹ phiu-phiu như muốn bay bổng. Biết mình đã chết rồi, bà lỏng tai nghe. Trong

ngoài đều im phăng-phắc, trừ tiếng đé kêu ri ri, một giọng buồn buồn.
 Tỉnh linh bà nghe văng vẳng tiếng khóc yếu-ớt của một anh-hải. Đứa cháu nhỏ của bà vừa thức dậy và đòi sữa cho chi. Bà muốn mở mắt, nhưng hai mí đã dính cứng, bà muốn ngồi dậy, nhưng gân cốt đều tê liệt, bà kinh hãi, bà muốn há miệng kêu, nhưng hàm răng đã khép chặt. Bà đau đớn nhớ lại rằng bà đã chết rồi.
 Nhưng tại bà vẫn còn nghe. Tiếng khóc mỗi phút mỗi thêm to, thêm rõ. Lòng bà đau chơi vì thương chân. Vô chừa muốn được biết mượn ai huỷ gấm cho chôn sửa? Rồi ai ru, ai dỗ ai hồng âm ai cầu sớ no này? Con tưởng nhớ lên nữa, rồi biết ai nuôi nấng, lo cho ăn, cho học? Bà muốn khóc nhưng có đã cạn mắt từ hồi xưa, và nước mắt không làm sao trào ra được. Đau đớn chưa! Bà nhớ lại rằng bà đã chết rồi.
 Nhưng mà... hình như có tiếng nói của ai. Rõ ràng là một giọng trẻ con: « Bà ơi, bà! em dậy, bà! » Vụt chóc, hàn chân bà thấy lạnh... Rồi một luồng lạnh để sợ chạy khắp trong thân bà. Bà rung mình, dần hết bao nhiêu sanh-lực còn lại, rần bà miệng hét to lên một tiếng, giật mình mở mắt, thấy thẳng cháu nằm tuổi đang đập-dập vào chân bà để đánh thức bà dậy, vì bên giường, anh-hải nằm trong nôi đang khóc sửa từ này đến giờ.
 Sau đêm hôm đó vài ngày, người ta thấy bà già lần lần đỡ hẳn. Bà không khỏe nhiều, không bỏ ăn, bỏ ngủ, không

có vẻ bơ-phờ như trước nữa. Bà ít nhắc đến con, cháu, và cũng ít muốn nghe ai nhắc đến. Động có ai nói những chuyện chết bên tai bà, bà xua tay có vẻ sợ hãi rằng: « Tôi nghiệp! không nên! không nên! »
 Một hôm, nói chuyện với một người thân thiết, bà kể cho nghe giấc chiêm-bạo khủng khiếp của bà, rồi bà chép miệng: « Bây giờ, tôi nghĩ lại, tôi sợ lắm. Nếu-rồi tôi có mạng hệ các tử, bỏ hai đứa cháu lại ai nuôi? Chúng nó mồ côi cả cha lẫn mẹ, chỉ còn có một mình tôi đây thôi; nếu mà luôn tôi nữa, thì cái khổ của chúng nó, nổi làm sao cho nổi. Vì vậy nên nhien hừ, em không muốn ăn một chút nào, tôi cũng phải rên một; và tôi đến, mới tám giờ, đầu không buồn ngủ, tôi cũng đi nằm, nhắm nghiền mắt-lại. Tôi cần phải dưỡng lấy mình, chờ già như tôi, mà để đau ốm, thì chắc là chẳng còn được mấy ngày... Mỗi lần nghe tin ai chết, tôi thấy lạnh mình. Năm nay tôi mới hơn sáu mươi, và tôi còn mạnh. Tôi chỉ cầu sống thêm vài mươi năm, để nuôi chúng nó cho đến ngày khôn lớn. Ở đời, sống đến tám, chín mươi tuổi, cũng chẳng thiếu chi người; miễn mình biết giữ gìn thì được ».
 Bà cúi xuống nhìn đứa cháu gái nhỏ-bà đang ấm trên tay, và lầm-bầm: « Nếu không có hai cháu, tôi cũng chẳng ham sống nữa làm chi cho thêm khổ! » Cái miệng trẻ xiub-xang hé một nụ cười, như để trả lời cho câu nói đó, làm tươi hẳn cái mặt già nhăn nhiu. Bà đặt trên má nhỏ ửng hồng

một cái hun nóng nần; một đầu bạc lơ-thơ tóc àu-yếm gục trên một đóa xanh, cũng lơ-thơ tóc.
 Em Mai,
 Anh vừa kể cho em nghe một chuyện có thiệt; bà già đó anh quen, và hiện nay còn đang sống. Bà đã gần tám mươi và đủ yếu lắm rồi, mắt đã gần lòa, chân đi đã rục-rủy. Nhưng cháu trai của bà bây giờ là một thiếu-niên mập-mạnh, một học sinh siêng-năng, trong-lại đầy những hứa-hẹn.
 Tuổi đã cao, thân đã kẻ miếng huyết, bà kia vẫn dần hết nghị-lực rạn bầm chặc lấy chút sống tàn. Có phải vì bà mà bà muốn sống ở đâu. Đối với bà, chết là khoẻ, chết là hết đau lòng, hết lo, hết khổ, chết là an-ôn, là thoát-ly, nhưng bà sợ chết, vì bà thấy trước rằng cái chết của bà trong lúc này sẽ là một tai-họa thêm nữa cho đời sống đã cheo leo của hai cháu. Vì hạnh-phúc và tương-lai của hai cháu mà sống, mà bà phải gắng gượng sống, can-dảm sống, quả-quyết sống. Sống của bà ở đây thật là một cái sống đầy ý-nghĩa!
 Ở đời, chỉ có ý nghĩa và có giá-trị những cái sống vì hạnh-phúc chung của những người vợ mình cũng sống, hơn là vì hạnh phúc riêng của một mình mình.
 Trong gia đình em, cái sống của mỗi người sẽ đi đáng quý là vì cần cho tất cả. Em thử tưởng tượng nếu mai đây—anh xin lỗi em—bà mà em không còn đâu nữa; em và anh, chị, em của em sẽ còn có thể sống yên vui, sung sướng được hay

không ? Hay là nếu thỉnh thoảng em chết đi. Em sẽ ngủ luôn một giấc mê-say, việc đời không còn biết chi nữa hết ; nhưng em sẽ để cái đầu buồn lại cho biết bao nhiêu người ; bên thì hai em, san linh/cầu em, trước mộ em, biết bao nhiêu người than khóc : mà em đây, ba em đây, anh, chị, em, của em đây, cả một gia đình của em đây. Cái đầu em có một mình em cũng đủ cho cái vui thường ngày trong nhà em biết mất.

Còn anh, em chỉ cần phải sống vì gia đình. Sau này, lớn lên, em còn sẽ cần phải sống vì xã hội, cái gia đình to của chúng ta, của tất cả loài người.

Cả nhà không đáng trọng bằng gia đình ; gia đình riêng của ta không đáng trọng bằng xã hội chung của nhân loại.

Vậy anh sống ở đời, phải lo cho cái lợi trước khi lo cho gia đình, phải lo cho gia đình trước khi lo cho cá nhân ; cái mục đích đời người, không bao giờ nên ra ngoài cái nghĩa đó.

Những đời sống không ích chi cho xã-hội, hay là cho gia đình, là những đời sống vô-nghĩa. Những người ích-kỷ, chỉ biết có riêng mình, thì họ là đứng nên sinh ra ; mà nếu họ đã sinh ra rồi thì tốt hơn là đừng nên sống nữa!

Em Mai, anh không khinh và ghét ai cho bằng khinh và ghét những người ích-kỷ ; nên anh biết em là một đứa ích-kỷ thì anh sẽ chẳng thèm viết thư cho em đâu, để khỏi uổng công, uổng mực và uổng giấy.

HOÀNG-PHÊ

(1) Anh-hài = trẻ con còn nhỏ.

ANH CHÀNG TỐT SỐ

huở xưa, có một người, cha mẹ mất sớm để lại cho một số tiền khá lớn.

Muốn có ít nhiều kinh-nghiệm trước khi ra đời, anh ta bèn đi du-lịch để học khéo học khôn. Qua một tỉnh nọ, nghe đồn có một danh sư xem tướng bói quẻ, anh tìm tới hỏi thăm. Xét việc đi-vãng, thầy đoán không sai một mảy ; xem việc tương-tai, thầy bảo số anh giàu như trâu-giàu.

Phục thái danh-sư, anh hôm-hở ra về. Từ đó về sau, tin chẳng trong - lại tốt đẹp, anh chẳng g. thêm nghĩ đến sự làm ăn, ôm-ấp giấc mộng phú-đồ. hết tru tình việc này, anh bắt đầu việc khác. Anh đã thấy nhà cao vuô rộng, nào là ao thả cá trồng sen, nào là hiên xem hoa thưởng nguyệt. Anh đã thấy vợ đẹp, con sang, kẻ hầu người hạ, thóc đầy vựa, tiền đầy túi, rộng mình-móng vuốt cánh cò bay.

Ngày, anh tưởng tượng ; đêm, anh mơ-màng ; quanh năm anh chỉ ăn-tiền, không làm gì cả. Chẳng bao lâu, lời tiên-tri của bói-sư không thấy ứng nghiệm, mà số tiền của anh thì hao mòn lần lần, rồi hết tiết. Buồn bã, nghèo túng, anh mang bệnh rồi một buổi chiều đờng lạng lẻo, anh từ giá cối trần trong một cánh bần hàn thế-thảm.

Bỏ dương-thế ra đi, linh-hồn anh tìm cách lên châu Thượng

đế, quyết kiện các vị thiên-thần đã sợ sốt không cho anh sống theo số phận anh. Ngọc-hoàng xét số kiếp oan của anh, truyền xem sổ sách, thì quả số anh giàu như trâu-giàu ; bèn phán hồi sự thế vì đâu anh phải cảnh cơ hàn.

Tại Thượng-đế, các vị thiên thần qui thưa, kể họ trần xem việc trần gian, có xét việc gì ấy. Ông tâu không hay, công thượng không biết, quan tâm y chỉ ăn không ngồi rồi đợi thời. Liệt Thượng-đế ban ra : ai cũng phải làm việc ; già ấy cứ ở không thì không thể nào đem sự may mắn tới cho y, để y trở nên giàu có được.

Nhà người nghề chưa, lời Ngọc hoàng phán, lời tại nhà người cũ. Xưa nay, trần việc ở trần-gian có ta định, mu cũng có các người tự định lấy. Số người giàu ư ? Nếu người không làm việc thì không khi nào tiền bạc tới tay người cả. Số người nghèo ư ? Người lo làm lụng siêng-năng thì ta chăm chú cho ki-đ. vất vả làm than. Khi nào cũng vậy, người phải tự giúp lấy người đã, rồi ta mới giúp người sau. Kẽ ở không, chẳng khi nào có sự nghiệp. Sự làm việc là cái luật chung của cỏ lự, ta đã định thế. Người hay mơ lầy, kiếp sau trở lại dương-gian mà sửa mình.

Hối hận, xấu hổ, linh hồn anh lui-thủi ra đi, bơ-vơ, buồn bã, trông ngày bầu thai lại dương gian còn xa lơ xa lắc!

MAI-LONG

TRÁI ĐẤT Trong KHÔNG GIAN

HÌNH-THẺ VÀ KÍCH-THƯỚC CỦA TRÁI ĐẤT

Ở Nam-kỳ, đối với tâm của mặt của ta, cũng đủ thiết là rộng lớn. Máy đi đã đi cho khắp Nam-kỳ, từ Rachgia, Co-mau, đến B.đ.đ.đ. Ba-rija ? Nhưng trong nước Việt-nam, Nam-kỳ chỉ ở một phần nhỏ ; nếu Nam-kỳ rộng một, thì Bắc-kỳ rộng hai, Trung-kỳ rộng ba và nước Việt-nam rộng đến sáu.

Vậy mà coi trên trái đất, nước Việt-nam này có thêm vào đâu là nước Việt-nam chỉ chiếm có một phần 1.000 của mặt đất.

Mình cũng biết rằng trái đất hình tròn như một trái cam, nhưng hai đầu hơi dẹp. Nếu ta đứng ở đây thì ở bên kia trái đất, đi giáp nửa vòng (ở xứ Pé-ru, thuộc về Nam-Mỹ), có những người đứng « ngược » lại với ta, đầu « tróc xuống dưới » và chân « đưa lên trên » (« dưới » và « trên » là đối với ta, chứ trong không gian, những chữ đó vô nghĩa).

Đường kính (diamètre) của trái đất, nghĩa là con đường thẳng thông s. đi từ bên này qua bên kia, ngang qua trung-tâm, dài đến 12.740 cây số ; và đường vòng quanh trái đất, dài 40.000 cây số. Vì-ư có một người muốn đi bộ vòng quanh trái đất. Nếu mỗi ngày người đó đi 40 cây số và nếu có một con

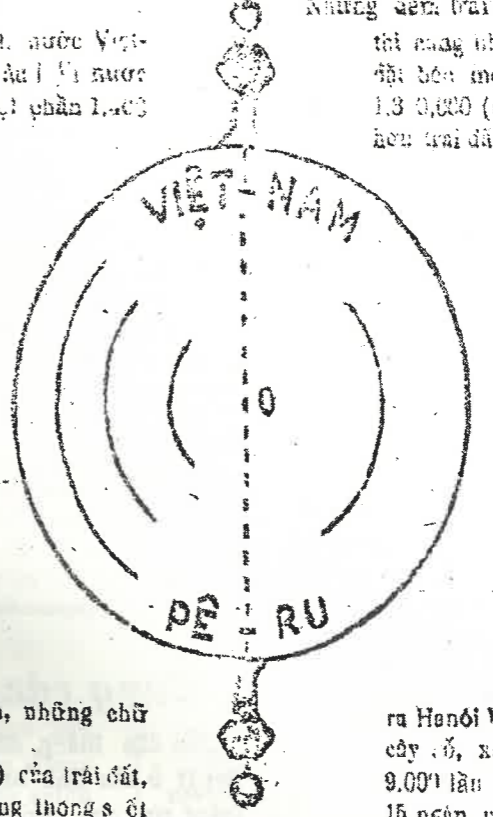
đường « thẳng » cho người đó đi thì cũng phải mất 1.000 ngày, gần ba năm trời, mới được !

Bề mặt của trái đất, rộng 510 triệu cây số vuông.

Trái đất của ta ở, rộng thiết đã là hết sức rộng !

TRÁI ĐẤT TRONG TRÁI-DƯƠNG-PH

Nhưng xem trái đất mà đặt cạnh mặt trời, thì cũng như xem một con kiến mà đặt bên một con bò. Mặt trời lớn 1.300.000 (một triệu, ba trăm ngàn) lần hơn trái đất, nó có một bán kính gấp với cái to của



cha một trời, không khác chi 10 năm trôi qua một ngày với thời gian 1.300.000 ngày, gần ba ngàn năm !

Từ trái đất đến mặt trời đường xa 15 triệu cây số, gần 9.000 lần đường xe lửa-xuyên-Đông-dương, Saigon-Hà Nội (1.728 cây số). Xe

suốt chạy từ Saigon ra Hà Nội hết 40 giờ ; muốn đi 15 triệu cây số, xe phải đi phải chạy vòng 3 9.000 lần 40 giờ, nghĩa là 360.000 giờ, 15 ngàn ngày, hay là 40 năm.

Trong không gian, trái đất và mặt trời, ta đều gọi là những thiên thể (astres). Trái đất là một thiên-thể lạnh và tối ; vạn vật trên trái sống nhờ hơi nóng và ánh sáng của mặt trời, một thiên-thể nóng đỏ và sáng chói.

Trái đất xoay xung quanh mặt trời, không bao giờ nghỉ. Ngoài trái đất ra, còn có nhiều thiên-thể khác, cũng xoay và tới, và cũng xoay xung quanh mặt trời: trái đất và những thiên thể ấy, ta gọi là những hành tinh (planètes) (1)

Trong số chín hành-tinh quan-trọng, trái đất là hành-tinh thứ ba. Đếm từ mặt trời: nếu kể theo 14 hướng thì trái đất là hành-tinh thứ năm, đứng sau Mộc-tinh (Jupiter), Thổ-tinh (Saturne), Thiên-vương-tinh (Uranus), Hải-vương-tinh (Neptune) và đứng trước Kim-tinh (Vénus), Hỏa-tinh (Mars), Thủy-tinh (Mercure) và Diêm-vương-tinh (Pluton - vị hành tinh này, mới tìm ra năm 1930). Đường-kính của Mộc-tinh lớn bằng-mười-một lần đường kính của trái đất.

Xoay xung quanh mỗi hành-tinh, thường có một hay nhiều hành-tinh phụ, mà ta gọi là những vệ tinh (satellites): mặt trăng là vệ tinh của trái đất.

Mặt trời, các hành-tinh và những vệ-tinh của chúng nó hợp lại, tức là thái-dương-hệ (système solaire).

Trong thái-dương-hệ, trái đất chỉ là một vị hành-tinh nhỏ không đáng kể.

Thái-dương-hệ đối với ta hiện là rộng lớn minh mông.

THÁI-DƯƠNG-HỆ

TRONG VŨ-TRỤ

Vậy mà thái-dương-hệ chỉ là một phần nhỏ xiu trong vũ-trụ bao la.

Trong không-gian, những thiên-thể nóng đỏ và sáng chói như mặt trời, nhiều không thể nói. Những thiên thể đó, vị này đối với vị kia, hầu hết đều không di-chuyển: ta gọi chúng nó là những định-tinh (étoiles) (1)

Mặt trời chỉ là một định-tinh trong số ngàn ngàn triệu triệu định-tinh của vũ-trụ. Có nhiều định-tinh lớn hơn mặt trời cả trăm, ngàn, triệu triệu lần, nhưng vì ở xa ta quá đời, nên ban đêm, ta thấy chúng nó chỉ là những chấm đỏ nhấp nháy trên không-trung.

Ánh sáng từ mặt trời đi tới trái đất, phải mất tám phút đồng hồ. Chỉ mất tám phút đồng hồ để vượt qua khoảng không gian dài 150 triệu cây số, mau biết chừng nào! Mỗi giây (seconde), ánh sáng đi 300.000 cây số (chứng 175 lần xe lửa xuyên Đông-dương). Với tốc độ 300.000 cây số mỗi giây, ánh sáng phải mất gần bốn năm trời mới đi được từ định-tinh gần nhất đường-nề bên hết đến trái đất mà ta ở.

Ta chưa thấy cái bao la của vũ-trụ, cái vô cùng vô tận của không gian.

Trong không-gian vô cùng, vô tận, trái đất chỉ là một hạt bụi, trên hạt bụi đó, chen-chèch nhau sống, tranh đua nhau sống một số người đông đến gần hai ngàn triệu (2.000.000).

Chúng ta ở trong vũ-trụ còn nhỏ hơn triệu triệu lần những vì-trăng ở trên trái đất.

HOÀNG-PAË

(1) Nguyễn-Xi-an, trong báo Khoa-Học xuất-bản tại Hà-nội, số 9, ngày 1-1-42, bàn về vấn đề đại-dân-tử khoa-học, có nói qua rằng dịch « Planète » ra hành-tinh, rồi « étoile » ra định-tinh có đến nỗi lộn. « Hai chữ định-tinh trái-hắn với quan-niệm cổ-tên về vũ-trụ » và có thể gọi « những y-niệm sai lạc ». Tôi đồng ý với ông ấy, nhưng không đủ sức đặt ra vai danh là mới để dịch những chữ « planète », « étoile » cho đủ-thỏa, tôi phải làm đúng là « những hành-tinh cũ hành-tinh định-tinh ».

Theo ý ông Nguyễn-Xi-an, có thể dịch là « planète » ra sao, và « étoile » ra tinh. Chữ « planète » mà dịch là sao thì e sẽ có nhiều người hiểu lầm.

Cùng các nhà Đại-lý

Mỗi đầu tháng, đến bữa 3 tây, xin quý vị Đại-lý ở các tỉnh nhờ làm số báo trong tháng vừa qua gửi về cho Bồn-báo Quốc-lý không nên để trễ.

Số báo bán ra, số báo còn lại là bao nhiêu xin biên cho rõ, rồi gửi cái số ấy với số tiền và những số báo còn lại về cho Bồn-báo.

Xin quý vị Đại-lý lưu ý, Bồn-báo rất cảm ơn.

NHIỆM-VU CỦA SĨ-HOẠN

NGÀY 8 Octobre 1942 tại trường Cao-đẳng Hà-nội, có trần thiết lễ xướng danh các quan Tri-Huyện Bắc-kỳ và Trung-kỳ mới thi đậu. Lê ấy cử hành dưới quyền chủ-tịch của quan Tổng-Thống Toàn-Quyền Jean DECOUX.

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ, thay mặt cho Chánh-phủ Kéo-khố và hàng sĩ-phu Bắc-hà, khởi đầu knayé: « Các vị tân khoa vớt gỏi nhớ trong trí những lời của Thượng-Trường Pétain dạy bảo về nhiệm-vụ của người làm quan.

Kể đó cụ Bùi-bằng-Đoan, Hình-bộ Thượng-thư, thay mặt cho Nam-Triều, tiếp nhắc lại những gương sáng của các bậc tiền bối trong hoàn-trường như cụ Nguyễn-văn-Trư và mong ước các vị tân khoa sẽ noi gương ấy mà tạo lập giúp nước.

Sau hết, quan Toàn-Quyền DECOUX có đọc một bài diễn-văn để chỉ nhiệm-vụ cao-thượng của người cầm-quyền trị-dân. Bài diễn-văn ấy có ý nghĩa rất sâu xa. Tôi tưởng nên trích dịch ít đoạn để cho đề-g-báo hiểu rõ trí-ý của quan Thủ-hiến đối với bậc sĩ-phu Nam-Việt.

Quan Toàn-Quyền nói: « Các vị tân-khoa, năm nay nữa, bồn-chức cũng đến chừng kiến-lê này và đến đây chính-lực bồn-chức phát-cấp-bảng cao các ông, để công-nhận sự kết-quả về công-phu đền-sách của mấy ông. « Bồn-chức đến đây là muốn cho các ông thấy rõ Phủ-Toàn-

quyền chủ-trọng nơi hàng sĩ-hoạn, dầu xưa hay nay, cũng là cái nền tảng của cuộc trị-dân, cũng là cái thế-lực to-tác của người Nam-Việt. Trong xứ này, ông quan là biểu-niên của oai-quyền, cử-chỉ của ông quan có ảnh-hưởng sâu xa trong dân-vũ, bởi vậy đối với dân thì ông quan là một người năng-đỡ, một người dẫn-đường.

Năm ngoài phải nâng-cấp cho đồng-liều của các ông kỹ-thì trước, bồn-chức đã có nhiều công-chức ngoài quan-hệ mà các nhà sĩ-hoạn cần phải nhớ trong trí luôn luôn, nếu họ muốn làm tròn phận-sự và muốn xứng-dáng với que-hương.

Bồn-chức biết các ông đã có sự xét đến mấy chủ-ngiã ấy, Bồn-chức khuyên các ông đứng-quan. Có vậy thì các ông mới hiểu biết cái nhiệm-vụ của các ông và bồn-chức chắc các ông sẽ làm cho xứng-dáng với lòng tin cậy của Việt-Nam và của Pháp-quốc đối với các ông. Các ông nên nhớ luôn luôn rằng các ông là những vị thủ-lãnh, mà

hệ là thủ-lãnh thì các ông phải tận-tâm với chức-vụ, phải phụng-sự nước Việt-Nam và dân Việt-Nam. Hệ là thủ-lãnh thì các ông phải biết nhiệm-vụ cao-thượng của các ông theo như lời của Quốc-Trưởng Pétain nói trong các quan-định, các ông phải làm gương cho nhơn-dân, phải biết tuân-kỷ luật mà giúp Chánh-phủ, y-Cánh-phủ đã tạo-tạo mấy ông để làm quan đứng-dẫn trị-dân, để làm người soi-sáng mà nước Pháp vì các nhà-ngoại-pày-thuộc được giáo-dục.

Tuy những lời quý-hoa của quan Toàn-quyền trích-dịch trên đây là lời lẽ với các quan Tri-Huyện Bắc-kỳ và Trung-kỳ, song các quan An-nam trong Nam-kỳ cũng nên ghi nhớ để làm tròn nghĩa-vụ đối với con dân, đối với Tổ-quốc. Được như vậy thì cuộc phục-hưng nước nhà mới mau thành, lời vàng ngọc của quan Toàn-Quyền mới được ứng-dụng và lòng ngưỡng-vọng của quốc-dân mới thỏa-mãn.

THƯ-TIỆN

Quyển sách « Paroles du Maréchal »

CUỐN THỨ III (BẰNG TIẾNG PHÁP)

Những bài diễn-văn của Quốc-Trưởng Pétain đọc từ ngày 31 A-út 1941 đến 10 Mai 1942 đã gộp lại thành tập, tựa đề « Paroles du Maréchal » cuốn thứ III (bằng tiếng Pháp) và đã in xong. Mỗi cuốn bán 0p 30.

AI MUỐN mua quyển sách này xin tới nhà bán sách: TIN MỸ, n° 106, rue Lagrandière, Saigon NGUYỄN-KHÁNH-ĐAM, n° 12, rue Sabourain, Saigon.

Một quyển tiểu-thuyết mà mỗi gia-đình cần phải có

CU KINH

của

HỒ BIỂU-CHÁNH

TẬP lều tranh có quanh, ở gần xóm Bàn-cờ, giáp ranh Saigon-Cholon, chống chỏi với thiên quang sớm tối lâu ngày bị nắng đốt mưa xối lũng rạch nhiều nơi, nhưng cũng ráo chịu đời chưa hề xiêu đổ. Trong túp lều tranh ấy, giang-san sự-nghiệp của chủ nhơn chỉ có vài cái sập tre với ghế bằng cây, nhưng đồ sứt mẻ nứt nẻ; bèn vách có giắt một mớ quần áo, nường nó cũng bị chủ nhơn thương mặc thành ra chằm khỉu nhiều chỗ. Tóm lại nường đồ đạc sự nghiệp của chủ nhơn này không một món nào có giá-trị hết. Cái chòi tranh sơ-xác sự nghiệp bần không ai mua này, là của thầy Tân.

Ba năm trước thầy Tân làm việc ở hãng buôn, thấy siêng năng làm việc, chịu thương, bực mình, liền lảng đàng ở đàng mỗi tháng đủ nuôi vợ và nuôi con song một cách dễ dàng vui vẻ. Cái lương đời của Tân siêng năng vào cũng tưởng là Tân ăn được lần đầu, cái nể thàng no ấm, nào hay Tân phải tính đầu bốn, năm tháng trời mới mạch. Mảnh rồi ông chủ về Tân, Tân bị thất nghiệp.

Vợ Tân ốm yếu, thường hay có bệnh, nhưng cũng van đi bán rau cái để độ như qua ngày; còn Tân sớm đi trưa về, đi kiếm việc làm khắp chỗ cùng nơi mà kiếm không ra việc. Không biết phải Tân không có tiền trả thân, tay là bị họ đồ tây cổ xài cũ kỹ đổi sang phải màu, mà người ta rẽ rung người xỏ. Tội nghiệp đứa con cũng của vợ chồng Tân, là thằng Nhu, mới ba tuổi, mỗi bữa Tân đi xin việc làm, vợ Tân đi bán, gọi thằng Nhu chờ bà già ở bên phố. Cái căn phố ở đường hẻm Cầu-ông-Lãnh hồi Tân còn làm việc, trước cửa có mấy chậu kiểng cây, ngó trong nhà vui vẻ, cũng bần, cũng gầy, cũng tử, cũng vắng; mấy nơn triệu mền thương yêu của vợ chồng Tân đó bay giờ nó cũng đánh đổ Táo mà về tay kẻ khác!

Thần ơi! người ta bị vắn bí thời xui, nên thiên hạ dễ rụng; còn tử, vắn nó có bị thời xui vắn bí gì đâu mà bán ra cũng bị người ta chê bai rẻ rúng, đó là cái miệng đời có chế mới có mua rẻ. Lần đầu nay bán món này, vài bán món nọ; để nuôi cho ba cái bao tử qua ngày thì đã sạch hơn, thiếu tiền phải đi bán hàng rồi, không có tiền trả, nếu người ta đuổi một cách gấp rút, Tân tom góp đồ đạc còn

cột bán đặng 15 đồng mua cái nhà lá ở Bàn-cờ như nói trên đây.

Trời tháng rồi, vợ Tân đau luôn luôn, mà thằng con cũng bắt chước mẹ nó, không muốn gọi gì. Bởi Tân chạy không đủ tiền cho cơm, vợ uống thuốc, đời ba ngày mới mua được ít cái thuốc hoàn thuốc tào, vì vậy mà vợ con đau dây-lựa kéo dài ra nhiều ngày.

Một hôm, ngoài giọt mưa tí rả như khóc cuộc đời ngay đêm khò khấn với kẻ thời suy vận hi, gió hau bìa thổi đưa hơi lạnh vào trong chòi, Tân ngồi dậy lấy cái mền rách đắp cho con, thoát nghe vợ rên hi hi trên sập tre trong cái mùng chằm về, Tân bước lại vén mùng, thì tay sờ trên trán vợ vã mồ hôi bằng giọt thương yêu, em dịu:

— Trông mình mình có bết không mà còn vậy?

Vợ Tân thở ra rồi trả lời bằng câu an ủi:

— Trông mình tôi cũng bết được đôi chút. Mình đi ngủ đi, để mai đi kiếm việc làm, cho mình thức hoài rồi đau, làm sao đặng.

Tân nghe những lời an ủi của vợ, biết vợ lấy can đảm phấn đấu với cơn ma bệnh, để làm vui cho chồng. Tân thương hại rồi cũng đem những lời khuyến khích vợ:

— Mình rán gắng gượng, vì buổi bữa này trời mưa nên tôi không đi làm đặng; bữa nay trời hết mưa, mai tôi đi làm kiếm tiền mua thuốc cho mình uống. Cái đau cái nghèo của vợ chồng mình đó, là ông trời đặng thử sức vợ chồng mình coi có chịu nổi với sự khó khăn đó không; nếu mình đem can đảm phấn đấu với các điều khó khăn đó áp đến, mình lấy n. hi lực của họ đánh đuổi nó đặng rồi, có lẽ ông trời cũng ban phước cho mình, rồi ra cái đời của chúng mình có lẽ cũng dễ chịu.

Bên sập thằng Nhu nó của mình muốn khóc. Tân lại đặt chạy lại nằm xuống ôm con rồi kéo chiếu trùm lại.

CHUYỆN THIẾT

BÈN CHÍ

CĂN LẠO

của TRƯỜNG-KHANH

Càng ngày Tân đi sâu vào hoàn-cảnh khó-khả, nhưng Tân không thôi chỉ ngã lòng, Tân biết một điều lấy can đảm để phấn đấu với đời, bất câu việc gì bề làm có lên mới vợ con, thì Tân vui tâm, trừ những điều gian lận trong gại, hai tuần hai người, thì Tân lảng ra không hề tưởng tới.

Tân lặn lội kiếm việc làm, không nề việc làm bèn-bạ, khi gặt hàng ra chợ cho người ta, khi làm cỏ vườn cho người ta, người ta muốn việc gì Tân cũng làm, dần rồi vì cũng biết Tân là anh chàng lao động dễ chịu. Trừ tiền công bao nhiêu cũng đặng, Tân không hề kéo dài xia xỏ ai.

Cái vai mềm-mại của thầy kỹ, cái tay cầm viết dĩa-dàng của thầy kỹ, cái bộ đồ tây hi lang của thầy kỹ, bây giờ nó đã hóa ra cái vạp chai cứng, bàn tay nhám cò, áo xối cũ quần cũ ống tời đầu gối, nên rách tía, hình dáng Tân đã hóa ra anh chàng lao động nghèo nàn.

Trời vừa rạng sáng Tân lại sờ đầu vợ rồi hỏi:

— Mình bết không? Tôi đi kiếm việc làm, mình ở nhà rau kêu chúng con, kéo nó đi chơi háy.

Vợ Tân găng-gượng, nói bằng lời mệt nhọc: — Có nước nóng mình cho tôi uống một chút rồi mình cứ đi làm; con ở nhà có tôi kêu chúng, không sao mà sợ.

Tân rót nước đem lại cho vợ uống, thì thằng Nhu nghe bà nó nói đi làm, nó chạy lại ôm cổ bà nó, mà nói những lời ngây thơ:

— Bữa nay ba cho con ăn cơm, con không muốn ăn cho nữa.

Cái câu nói thiết-thả của thằng Nhu làm cho vợ chồng Tân rất thương tâm. Vì ba ngày rồi, ba nó không đủ tiền mua gạo nấu cơm, vợ Tân nằm trong giường thờ ra, còn Tân lẳng đầu

chất luôi. Tân cảm động, bồng con lên vuốt đầu hun trên rồi nói:

— Con ở nhà với má, con sáu tuổi rồi, con biết bòn? Con đừng đi chơi nghe? Bữa nay ba kiếm tiền nhiều mua gạo nấu cơm cho con ăn và cho con ăn bánh nữa.

Tân nói và hun con một cái nữa rồi mới ra đi.

Thằng Nhu tuy còn nhỏ mà nó có lòng hiếu thảo; ba nó đi rồi nó rửa bần bên cạnh mẹ nó, giặt lát nó leo lên nằm một bên, nó rờ tay sờ mắt mẹ nó, nó thấy mẹ nó rung-rung nước mắt, nó lấy tay che giấu mắt mẹ nó, nó hỏi mẹ nó:

— Má đôi lung má khòe há má; thời mà má đi đi ba đem gạo về nấu má ăn, con cũng ăn với má.

Vợ Tân nghe những lời ngây thơ khờ dại của con, lòng càng động cảm con hơn, song ngặt ngặt không rồi được.

Tân đi thơ-thần đến ban giờ mà chưa có việc làm; may đàn anh xe kéo ở gần xóm đầu bụng không đi được, kéo xe về gặp Tân, Anh xe kéo hỏi:

— Anh lấy xe tôi đi, tôi đau bụng đi không được; bữa nay chớ như có lẽ kiếm tiền khá.

Tân ngần-ngại, vì Tân chưa từng đáp qua nghề xe kéo, nhưng Tân nhớ lại câu nói của con. Tân vội-vàng mang chịu, rồi kéo xe đi. Chẳng 15 phút gặp một người kéo xe lại đi, Tân thấy ông khách bánh bao, Tân mừng hóm, đem xe lại chỗ. Ban đầu Tân còn làm bánh, kéo xe chạy vùn vụt, nhưng có một điều ông khách lấy làm lo sợ, vì Tân chưa quen cầm gong xe, chạy dõ lên dần xuống đảo qua đảo lại, muốn trừ ông khách xuống đường! Cái họa ấy muốn lấy tới người đi đường, nếu không nhảy lệ tránh mau, thì bị Tân động gong xe vô lung cũng ngã sấp.

Tân bây giờ hai lỗ tai lủng lủng. Đã tức hông, hai chân mỏi rục, thở không kịp hơi, rồi Tân kéo ông khách đi xuống thẳng như đi dung cụ.

Ông khách bực mình hét lớn lên :

Sao mấy không chạy nữa? Nếu chạy không
đặng mấy để tao xuống tao kêu xe khác lao đi.

Tân sợ mất tiền rồi cong lưng chạy. Chạy
với cách khò-khẩn một diệp. Đến nhà ông
khách ở Chợ-bò, ông móc 1 cắt bạc đưa cho
Tân

Tân lấy cắt bạc rồi kéo xe lại gốc sao ngồi
mà thở dốc.

Buổi đó Tân lấy mỡ hôi tươi đường, rán
hết gần cốt trừ tiền xe rồi còn lại bốn cắt.
Tân vui mừng mua 1 cắt thuốc tân cho vợ,
còn ba cắt mua gạo mua mắm.

Buổi cơm trưa là buổi ngon lành sung-
sướng. Thằng Nhu ăn no căng hông, vợ Tân
cũng rán ăn được nửa chén. Tân vì mệt nên
ảo ỉt Tân ngồi bốp cẳng, thằng Nhu no thấy
no nói :

— Bà chạy đưa ba 4 phút hơn ba, hôm trước
con chạy đưa với bảy trẻ, con cũng té vậy, mà
con có bốp cẳng đâu.

Tân nghe con nói những lời khờ dại như
vậy thì cười và nói :

— Bà lớn tuổi ba mỗi sáng chở ba cô chạy
đưa voi ai mà : a té.

Vợ Tân nằm trong sập, biết chồng cực khổ
mệt mỏi nên hỏi :

— Bữa nay ba nó đi làm việc gì đâu ?

Tân trả lời kuàng kuai :

— Tôi đi xe kéo mình à !

Vợ Tân nghe nói rất đau lòng, rồi hướng ra
những lời thương hại :

— Mình yêu đốit thì kiếm những việc nhẹ
nhàng mà làm, đi xe kéo sao nổi.

Tân cười rồi nói :

— Sao không nói, người ta làm dặng thì
mình làm dặng, trừ việc học chữ nghĩa là
khó, nhưng mình muốn học cũng dặng. Tôi
tưởng việc lời không có việc gì là khó, chỉ có
mình khó đó thôi.

Đạp nghề xe kéo được ba tháng trời

Trời mưa gió ngược cũng phải công
lương, chờ khách, hột mưa tạt vô mặt ướt cả

minh, lạnh mốp tay chơn mà khách ngồi trên
còn dậm cẳng hối chạy mau ! Nhưng Tân
cũng không phân nan, hơn gian. Tân cho
lòng ích-kỷ của người đời là thói thường
chẳng lạ gì.

Tân làm nghề xe kéo tuy cực khổ, nhưng
cũng dặng ấm no vợ con, Tân đá mạnh, Tân
nghe người ta nói đi xe cyclo khá tiền hơn
Tân mới sang qua nghề đó. Nhờ Tân biết đi
xe máy giỏi, và biết chữ, biết tiếng tây nên
kiếm tiền dặng khá. Tân chuyên cần nghề xe
cyclo được 5 tháng thì gia đình túng bản trước
kia bây giờ trở nên no đủ vui vẻ. Vợ con Tân
quần áo lành lẽ chẳng còn rách rưới như xưa.
Cái chời rách đã lợp lại dặng hoàng, thằng
Nhu đá có bánh ăn mỗi bữa.

Tân cực khổ ba năm, chịu biết bao cảnh
đời lạnh kho khăn, song nhờ cái phần dẫu
cần-lao mà bây giờ đã lời hồi vận thời.

Một hôm Tân đạp xe sống đường Catinat,
đinh cò gặp ông chủ cũ kéo xe lại đi. Tân nhìn
mặt rồi chao nỗi tử tế. Ông chủ mừng rỡ, thấy
Tân như vậy thì dọng lòng, mới bảo Tân trả
xe, về làm việc cho ông lại, ông sẽ cho lương
hàng hai hồi trước. Tân trở lại thấy kỹ-lục
hàng buôn đó là phần thưởng về chỉ phần dẫu
của thầy, vì trải qua các cuộc khó khăn thầy
chỉ lấy hai bàn tay chống vưng gia-dinh
nghèo hèn mà cứ giữ trong sạch.

Người ta thường nói : « Có khó mới có khôn ;
người khôn đừng sợ khó. Ấy vậy gặp hồi vận
bĩ, ta chẳng nên thói chí ».

Lục thập thất :
TRƯỜNG - KHANH

LỜI TÒA-SOẠN. — Đây là bài của một vị
trưởng-lão gửi lại xin dặng báo để cho các bạn
thanh-niên biết cái gương bên chi, cái nghĩa gia-
đình của người mình, dầu gặp hồi vận xấu
thời suy cũng vẫn giữ vững vàng, không để phai,
không cho lợt.

N. K. T. B.

ANH Minh
cùng tôi
buổi, nên
đất nhau đi xem hát.

Tôi xin thuật sơ
cái tuồng hát, nhưng
chúng tôi xin miễn
nói cái tựa tuồng và
hạn hát nào, vì chúng
tôi không có ý viết bài
ấy dặng làm quảng
cao hay là chỉ việc
hạn hát, hoặc thấy tuồng nào bết.

Mũi-nhut. — Một anh họa sĩ mới họa thành
một Hoang-hôn thì bôi dánh, nên chớ đi về
đến nhà anh trước về rất dặng.

Kéo chân lên thấy họa sĩ ấy hướng về hình
cho một thiếu nữ, bên cạnh có bà mẹ dựa vào
ghế tựa họa song, bà mẹ con bà ấy quen
nước-ơ, bà xem hình con bà đẹp với câu
này : « Hình này là hình con tôi sao ? »

Hỏi mẹ con bà ấy về, kể 2 người bạn chí-
thần của họa-sĩ đến chơi. Hai người này có
xích mỗi người một cây vợt : cây là 2 bà thể-
thảo, người đến trước là một chàng thanh-niên
người đi sau là một cô thiếu-nữ. Hai người
hỏi hình, ăn nói rất ly do, và đôi lần mới họa
sĩ cho một thiếu-nữ khác.

Màn nhĩ. — Một ông Phủ-hàm mới vừa được
quan trên ăn từ chức Phủ, nên thối tiếc ăn
mừng. Trong tiệc này có một ông văn-sĩ, 1
vị Bạc-sĩ, một nhà thể-thao khí này và nhiều
cô gái tân thời rành điệu khiêu-vũ.

Quan Phủ nghiêm trang, ăn mặc dặng hoàng
áo dài khăn đen, lại có mặt mẽ-lay và dầm-
hàng nữa. Bà Phủ cũng sửa soạn đẹp để ; bà
có thanh lệ làng, đi đi nơi nơi, đùa bỡn vui
vui. Bà lệ làng đến đôi lúc quan Phủ ngó đi
lời cam ơn khách, bà cũng hót tiếp làm cho
ông rất then thủng. Bà đá già mà lại có sự
vui vẻ lạ. Trong buổi tiệc này, ngoài cuộc
khiêu vũ, bà con hứa lúc nửa đêm bà có sắp
đặt một cuộc vui bất ngờ. Ấy là bà có tính
rước một cô ca dặng 12 giờ khuya trong buồng
đi ra ca một bản du dương lảnh lót làm cho
mọi người phải ngạc nhiên và khen ngợi.

Rồi thay, đến 10 giờ đêm cô ca ấy lại đánh
dây-thếp cao từ không đến được ! Tin ấy làm
cho bà Phủ rối ren, lo liệu cũng như mã

MỘT ĐÊM XEM HÁT

CHI-HANH

vội có ca rằng, anh thương có đủ lâu,
- nhưng anh tưởng có dầm-bổn chớ không
có tinh-dâm, nên anh không sao lấy có làm vợ
được, Nay anh biết ca rằng hết của cô, tỏ
ra cô là người có tinh dâm đó, nên anh xin
cưới cô làm vợ. Nhưng cô ấy vui vẻ chấp
hàng « không » rồi cô đi du-điệp, non một năm,
- Mến bà. — Cô họ đi ăn tiệc trở về ghé lại
nhà ông Bạc-sĩ người có dự tiệc của bà Phủ
rày thì anh họa sĩ ở nhà có anh, họa
sĩ nói là thay sửa, lúc học làm, anh nói anh
có hai con mắt.
- Ban chơn. — Có thể nói hèn giả làm tri-đều-
dương đến ăn rồi sâu sắc họa sĩ và gia đình
tho thớt sự nghiêm khắc của cô, cô sợ với
lòng lấy anh làm chồng, tuy mang anh để nu
2 con mắt !

Hay, tôi khen rằng hay ! Một cô gái tài-thế
mê-tuơu trên phần trăm, biết chơi tennis,
biết cỡi xe máy, biết lái đua, mà dờ dặc. Tự
chớ như thế ấy ! Cô đã làm anh họa sĩ
trước khi anh tố tình cũng có, mà cô sợ anh,
vì cái nghề họa sĩ, cô sợ thấy nhiều cô đẹp
hơn cô, rồi lại lẹo với cô, nên cô không chịu
lấy anh. Nay anh mà cỡi mắt, có chắc chắn
là anh không còn thấy ai nữa, anh sẽ bỏ nghề
họa sĩ, nên cô xin làm vợ anh. Cô ấy thật là
người có khí tiết.

Anh Minh nghe tôi tóm-tắt khen ngợi, anh
lắc đầu và nói :

— Kết quả ấy chỉ giục lòng cho mấy cậu mù
thối, chờ tôi thì tôi không khen, mà cái t-đang
từ đầu đến cuối cũng không hợp ý tôi nữa.

— Anh chớ chớ nào, anh nội cho tôi rõ.

— Tôi không chớ, tôi chỉ nói không hợp ý
riêng của tôi mà thôi.

— Ý anh là thế nào ?

— Ý tôi, tuồng hát có ba, hay bốn, hay 5

máo. Vấn tất như vậy, mỗi màn phải có ý nghĩa. Anh nghĩ màn đầu ý nghĩa chỗ nào?

— Làm cho người ta thấy anh đó là họa sĩ có chân tài.

— Tài đến đời họa sĩ của con bà già, mà bà phải hỏi: «Cò phải là hình của con tôi không?»

— Còn màn nhì, anh chèn chỗ nào?

— Tôi chèn chỗ chèn báo quan Phủ. Thời nay nhà nước phong phẩm trước cũng lựa người, chỗ có ảnh từ báo không cha nào mà ngạo như ông Phủ trong tưởng ấy.

— Đó là một sự giảo vu cho khán-giả.

— Giúp vui không thiếu chi chỗ, tôi cho đó là chỗ nhạc vô lý, động lòng đến bậc tri thức và làm nhẹ phẩm giá làm trước của nhà nước.

— Còn màn ba và màn chót?

— Trong 2 màn ấy tôi cho ông thấy tướng rất cay nghiệt; ông muốn nâng cao chỗ làm của thiếu nữ mà ông lại quên ông đã mang lãnh sự kỹ rồi có đến sự diển. Theo ý ông, tôi làm như vậy: «Thà là tôi lấy một thùng mà ngồi một chỗ chờ tới đi làm nhà người nó, hơn là tôi lấy một người sống, có cấp con mà để đem bán giết khác». Ngươi, anh nghĩ như vậy thì đâu có phải thanh sạch của một nhà nghệ-thuật?

— Trong một gia đình mà người đàn bà ích-kỹ như vậy, có thể nào đảm đảm được hay không? Theo tôi, người đàn bà muốn cho tôi đi động nước tôi cho tôi trọn tiết cùng người thì thật không khi nào tôi dám gần.

— Tướng hát thì phải đó - le như vậy mới kịch, chứ anh bắt chước bắt lóng quá thì làm sao mà hát được?

— Không phải. Tại họ muốn lố lằng cho đầu phải tại tôi khó tách. Nếu họ muốn cho có họ có một cái tình cao-thượng, thì thiếu chi cách cho họ tả ra?

— Cách nào, anh chỉ thử một cách cho tôi coi?

— Có khó gì.

— Tôi cũng giữ ý ý nghĩa của tướng ấy mà tôi sắp lại như vậy:

Quan Phủ được vinh thăng, thiết tiệc dâng hoàng đãi khách. Là Phủ đang hoàng rước khách. Bọn thanh niên được tự do khiêu vũ. Nửa đêm hãy ra ca hát, châu bà là một gái thế theo đặc-biệt, cá bay, câu hát có nhiều cảm

thình, làm cho khách phải chừa chân suy nghĩ, nhất là anh họa-sĩ là người muốn cười có làm vợ, nhưng lâu nay anh sợ có thiếu tình cảm mà thiếu sự đầm ấm trong gia đình về sau.

Mãn tiệc, anh họa sĩ tỏ thiệt ý anh cho cô biết, nhưng cô từ chối, vì có sợ cái nghề họa sĩ của anh có nhiều dịp làm cho mất hạnh phúc của cô. Mặc dầu là từ chối, song cô cũng có lòng thương anh lâu rồi, cô từ chối đây là đức tuấn đứng kén vợ, chứ không phải bạc lời rồi sự tuyệt!

Muốn lựa lọc, cô phải lạnh mặt một lúc lâu để coi cứ chỉ anh họa sĩ thế nào. Ở nhà anh nhà buồn đến đời phải mang hình. Có vẻ kịp và nhớ ban bác-sĩ chưa kịp bình của họa-sĩ, nên vợ chồng làm đầu ý hiệp, hết chỗ nghĩ nghĩ, xong ăn người ăn.

— Như vậy thì thường sự quá, không có chỗ đặc sắc lý kỳ, làm sao hay được?

— Hay dở là tại anh vẫn lời nói, ý nghĩa sâu xa. Ý tứ lời nói với anh đó là nói đại khái nếu thêm tiết lý mỹ, thì cũng hay được cho. Anh phải biết tướng hát là một cái ví dụ trưng bày trước mắt trăm nhà người. Nếu tướng mà thô kịch rung về thì có thể làm lại cho phong-hoa: nhiên lắm. Ông thấy tướng phải là người lịch duyệt thế tình, biết cái phải mà nhỏ trượng, thấy cái quý mà chế nhạo, chứ không nên kiêu cái - eo le đặc sắc lố lằng để điều lọt đứng lựa người nhẹ da.

Lúc này là lúc cần nhất phải giáo-dục xã-hội đồng-bào, cần nhất phải trao đổi phong-hoa mà còn lo đặc-sắc lý kỳ theo ý anh, tôi tưởng không hợp thời vậy.

— Coi họ anh có biết tài chỉ trích tướng hát, vậy để tuần tới tôi sẽ đốt anh đi xem gánh hát khác, coi anh còn chế khèn thế nào nữa.

CHI-HẠNH

LỜI TÔI-SOẠN. — Hiện nay vấn-đề ca kịch đương làm cho bậc thượng lưu tri thức dễ ý. Bài đăng trên đây biên tập ý-kiến của một bạn đọc, tướng cũng có thể giúp ích cho nhà văn đại tướng đại ca ít nhiều, trong sự chấn hưng luân lý và nâng cao nghệ-thuật.



CHIẾN CUỘC AU-TÂY

Nga-Đức. — Tại *Stalingrad*, quân hai bên vẫn chiến-đấu kịch-liệt, thay phiên nhau tấn-công và phản-công. Ở khu phía bắc thành phố, Đức vừa chiếm được nhà máy *Dzierzinski* và đã tiến đến bờ-sông *Volga* trên một khoảng đất rộng 2 cây số và dài 3 cây số. Hơn 3.000 máy bay Đức dội bom không ngừng, cả ngày lẫn đêm.

Quân đội của *Timocherov* vẫn tiếp tục tấn-công ở tây-bắc *Stalingrad*; họ đã vượt qua sông *Don* ngày 3/10, và đang rêu rục đánh ép bên hông trái của quân Đức.

Tại miền tây *Caucas*, quân Đức nỗ lực đánh về ngã hải cảng *Tuapse*; hôm 15-10, có tin rằng họ đã đến bờ Hắc-hải, ở một chỗ về phía nam *Tuapse* và cách *Tuapse* 12 cây số; nên thiệt vậy thì *Tuapse* đã bị bao vây. Tại miền đông *Caucas*, không-quân Đức thả bom xuống miền dầu lửa *Grosnyi*; vì chưa lấy được *Grosnyi*, nên quân Đức định phá hủy các xưởng lọc dầu ở đây, để Nga không dùng được.

Nghĩ đến mùa đông sắp tới, Nga đã bắt đầu tập duyệt các quân-đội đi trên tuyết.

Anh-Mỹ-Y-Đức. — Không có gì lạ, trừ-từ 100 phi cơ không lồ của Mỹ bay từ Anh qua miền bắc nước Pháp, thả bom xuống thành *Lille* hôm 10-10, và tía ném-thủy-dịch của Đức hoạt động ở ngoài khơi *Cap de Bonne Espérance* (Nam-Phi), đánh chìm mấy chiếc tàu, làm cho Anh phải lo ngại.

CHIẾN-CUỘC A-ĐÔNG

Hơn hai tháng sau trận hải-chiến thứ nhất ở quần đảo *Salomon*, Huê-kỳ mới nhả nhạ

ràng trong trận 46, ngày 3 và 9 tháng Aout 1942 có 3 chiếc tuần-dương hạm (*croiseurs* hạng nặng của Huê-kỳ bị đánh chìm là những chiếc *Astoria*, *Guirey* và *Vincennes* (từ 9.000 đến 10.700 tấn mỗi chiếc). Đó mới là một phần của thất lo của Huê-kỳ.

CHÍNH-TRỊ THẾ-GIỚI

Các chính phủ Anh và Huê-kỳ vừa tuyên bố bỏ các trị-ngoại pháp quyền (*droits d'extra-territorialité*) và những đặc quyền khác của Anh Mỹ ở Trung-hoa.

Ông *Summer Welles*, trong một bài diễn văn đọc tại Huê-kỳ, có nói đến đến *Argentine* và *Chili* (hai nước này ở Nam-Mỹ, còn đứng trung lập, chưa chịu tuyên-pháo với Đức), cho rằng có khi vì hai nước ấy đang lo lắng những sự tách-lệ của bọn do thám của Đức nên tàu bè của Đồng minh mới bị đánh chìm. Lời chỉ-trích đó làm cho hai chính phủ *Argentine* và *Chili* bất bình; ông *Ries*, Tổng thống *Chili*, hôm trước định đi viếng Huê-kỳ, nay hoãn cuộc hành trình đó lại.

— Ông *Wilkie* đã về đến *Washington*. Ông tuyên-bố không thay đổi ý-kiến về sự cần lập gấp mặt trận thứ nhì.

— Thủ-tướng *Nam-Phi* là *Thomas Smuts* vừa qua *Londres*. Các cuộc hội-tham đã bắt đầu.

— Ở Nhật, một hội-ngũ về sự mở mang Đại-Á-Đông vừa khai-mạc hôm 13-10.

TIN TỨC PHÁP VÀ THUỘC-ĐỊA

— Ở *Madagascar*, cuộc kháng chiến vẫn kịch-liệt. Một chiếc máy bay Anh bị bắn rớt.

— Ông *Nonathias*, Thống-đốc miền *Somalis*, vừa đi máy bay qua *Vichy*.

— Theo một điện-tin từ *Madrid* thì quá thiệt Huê-kỳ đang đem ngó *Dakar* của Pháp.

Tin trong nước

Trong tuần-lễ vừa qua

Cố nghị-định của quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 12 Octobre 1942 định thi-lễ sự làm thịt súc vật như sau này :

Cấm các sở lò heo trong Nam kỳ, mỗi tháng 2 lần (nghĩa là một tuần cấm, một tuần không) không được làm thịt những loại heo, bò, trâu và dê. Tuần nào bị cấm thì chỉ cấm 48 giờ, từ 11 giờ ngày thứ tư đến 11 giờ ngày thứ sáu. Làng xã và trường-dân nếu cần làm thịt heo bò để cúng tế nhằm mấy ngày bị cấm thì phải xin phép trước với quan Cảnh-sat.

Lại cấm không cho bán thịt « heo con » tro, g heo trừ lần và quai con.

Sự cấm làm thịt súc vật bắt đầu thi hành với tuần lễ khởi ngày thứ hai 19 Octobre này.

Cố nghị-định quan Toàn-quyền ngày 2-10-42, các sở Thông-tin Tuyên-truyền và Báo chí ở mỗi xứ trong Đông-Pháp đều có nhiệm vụ kiểm soát việc đóng giấy đề hộ. Những sách báo ra để đem in mà không phải là báo chí thì phải xin phép trước với các sở kể trên. Ai làm trái với nghị-định này thì sẽ bị phạt.

Theo chúng tôi, quan Toàn-quyền ra đạo nghị-định này thật là bạp thời và rất bửu ích. Có như vậy mới có thể trừ bớt các thứ sách vở và tiểu thuyết nhảm nhí, dẫu đọc xã hội, và cũng tiết kiệm được một mớ giấy mực để dùng vào những công việc hữu ích cho tinh thần quốc dân.

TRONG chương trình sửa sang châu-thành Saigon lại cho tốt đẹp, chúng tôi thấy có khoản nói nhà ga Saigon rồi sẽ dời lên xóm Lao-động (đường GI. Lizé), dịch xã tây và Địa-phương sẽ dời lại chỗ ga Saigon bây giờ. Còn chợ mới Saigon thì sẽ cất xa một chút, ở đường đi vô Chợ-n.

QUAN Công - sứ Shigeru Kuriyama, Tổng-tho-ký ở Tòa Đại-sứ Nhật ở Đông-Pháp đã từ Hanoi trở về Đông-kinh. Khi ngồi máy bay đến Gannosu, ngài có tuyên bố như vậy : « Xứ Đông-Pháp đã cố gắng rất nhiều trong

sự hiệp tác với Nhật để lập nên thành-vượng chung ở Đại-Á-Đông. Dân Đông-Pháp rất ham học tiếng Nhật, trường nào mở ra cũng đông đặc học sinh, mà các nhà cầm quyền Chánh-phủ Đông-Pháp cũng ăn cần khuyến khích sự học tiếng Nhật ấy nữa »

Từ nay ở xứ ta đã có Tòa Phá-án (La Cour d'Appel de Cassation), Tòa ấy sẽ nhóm xử lần thứ nhất ở Saigon vào ngày 30 Novembre tới đây ; và mỗi tuần lễ nhóm xử 3 lần. Hiện nay đã có tới 150 vụ mà Tòa phải xét xử.

Các trạng-sư không được ra biện hộ cho thân chủ mình ở giữa Tòa này, chỉ được nạp lý do để biện hộ thân chủ mà thôi, và nếu khi nào có cần, thì mới được Tòa dời ra để cất nghĩa một đời cho mình bạch.

CÓM 10 rạng mặt 11 Oct. rồi ở vịnh Bắc-bộ có trận bão lớn. Chiếc tàu hàng tên « Lars » của công-ty « Asiatique Navigation » ở Haiphong chạy về Saigon rồi gặp trận bão thành lịch lên chìm ở phía Nam ca-lao Norwáys.

Quan chánh-phó cai tân « Léon » là ông Le Helion và Le Flem, viên xếp máy Page, người thợ máy Borel và 54 thủy-thủ người Đông-Pháp, đều chết chìm theo tàu, chỉ có 2 người thoát nạn mà thôi.

« Num-ký Tuần báo » kính xin chia buồn với thân-quyền những anh em ngộ nạn.

M Nguyễn-văn-Phổ, thơ ký hạng nhất Sĩ-đội-phủ Nam kỳ, từng sự tại phòng Báo giờ, mới thất lộc hôm 12 Oct. tại biệt xứ ở Bình-dãng (Chợ-lớn) hưởng dương được 35 tuổi.

M. Phổ chết để lại một mẹ già, một vợ hiền và 1 đứa con trai mới 2 tuổi. Lễ an-tàng đã cử hành hồi 6 giờ sáng ngày 1. Octobre.

N. K. T. B. xin phân ưu cũng tang quyền, cùng quý ông trong Phòng Báo-giờ, và cũng cầu chúc cho hương hồn ông Ng.-văn-Phổ sớm được siêu-diên nơi cõi thọ.



BA câu vô tay một hồi rất lâu, rồi mới người đều chỉ đầu và đưa tay mà nắm tay cô Quế, để đưa lộ tình cảm như kết chặt từ đây.

Chúng ngồi ăn uống lại, Triều mới nói : « Bữa nay vui quá. Thật tôi không để em Quế cron-chốt mà lại dạn-dĩ đến thế. Từ rày sắp ăn, hãy chú-nhật tai anh em mình trau trau lại đây đừng ăn uống tâm-tuần chơi cho vui, toa chịu hay không, Xuân ? »

Xuân gật đầu đáp : « Chịu lắm. »

Triều suy nghĩ một chút rồi nói tiếp : « Mà đàm luận thì phải nói chuyện có ích chứ không nên nói chuyện pha lừng bầy-ha, đã mất thì giờ, lại tốn đức nữa. Mỗ là anh cả mỗ sẽ coi chừng, nếu ai nói chuyện quấy, hoặc vô ích mỗ sẽ rầy thẳng tay. Bữa nay là bữa nhóm đầu tiên. Vậy mỗi người nên tỏ cho anh em biết cách quan-niệm về sự ở đời của mình là thế nào ».

Ai nấy đều mỉm khe.

Triều bèn nói lớn :

— Xuân, toa nói trước đi. Toa nói coi ý toa muốn đường tương-tại của toa ra thế nào.

— Anh cả phải nói trước cho.

— Mấy em nói trước rồi anh cả sẽ nói sau.

nói...
nói...
có đủ t.
thấy xã-l.
minh, tôi b
Xã-hội gì ma
có một người
biết lo cho dân khu
ngoan, lo cho nước
cường-thanh, mỗi
người cứ lo cho phận
riêng của mình, ai
cực, ai chết mặc ai,
nước nghèo, nước
yếu mặc nước. Giữa
lúc trong hoàn cầu
người ta lấy chủ
nghĩa quốc-gia mà

của RỒ RIÊU-CHÁNH

làm mục đích, còn mình thì cứ ôm chủ-
nghĩa cá nhân, tôi coi thế xã hội mình càng
ngày càng thêm suy bại, chớ không thể
phát đạt nổi. Dầu vật chất hay là tinh thần
cùng vậy. Vì thấy tình cảnh như vậy, nên tôi
nghiên cứu học hỏi cũng đường, học có tài
rồi tôi không thêm lớp gì đình, tôi để hết
trí-lực tài năng mà lo cứu hung xã hội, lo
nâng cao trình độ cho quốc dân, lo làm cho
quốc-gia được giàu được mạnh.

— Hừ !.. Chứ nó có chi óc hạm lo quốc-sự,
tinh thần thần để lo cho nước cho dân. Nay
người ta nói gia-đình là nền-làng của quốc-
gia, của xã-hội. Nếu muốn quốc-gia được phú
cường, xã-hội được cao thượng, thì trước hết
phải lo bồi-dắp to-điêm gia-đình, chớ sao toa
lại nói toa không thêm lập gia-đình ? Toa cậy
cuồng, mà toa để lưỡi cây phía trước cặp trâu
thì làm sao cấy được ? Toa phải suy nghĩ lại.
Mà toa quyết học cho cùng đường, vậy chớ toa
học khoa nào ?

— Việc đó mỗ chưa quyết định, để lấy đủ
bằng Tú-Tại rồi sẽ hay.

— Được. Toa có chi muốn lo việc công-ích, lo
bồi đắp quốc-gia thì cũng được. Song mỗ
khuyến toa phải nhớ rằng chủ-nghĩa gia-đình
là chủ nghĩa tối yếu, dẫu làm việc gì cũng
phải nương cái gốc ấy mới được... Còn Quan,
toa có sắp lên-trình của toa rồi hay chưa ?

Quan chum-chim cười và thủng-thủng đáp :

— Phận tôi mẹ góa con côi, lại trong nhà vừa đủ ăn, chớ không có dư dả, bởi vậy quan niệm về tiền trình tôi không dám nuôi chí viễn đại. Tôi mong học thi cho đậu đủ hai bằng Tú-Tài rồi tôi kiếm công việc làm để nuôi lấy thân, cho khỏi má tôi và anh tôi phải tốn hao với tôi nữa.

— Toa đi làm việc rồi toa cưới vợ, hay là toa cũng không thêm lập gia đình như Xuân vậy ?

Nghe Triều hỏi như vậy, Quan lộ sắc mặt đỏ, liếc ngó cô Quế rồi cúi mặt mà suy nghĩ.

Triều có tánh mau mắn nóng nảy nên thối thúc :

— Toa nói đại cho anh em nghe chơi, có chỉ đâu mà mắc cổ.

— Nếu tôi làm việc mà có tiền dư, thì tôi sẽ cưới vợ. Mà cưới vợ thì tôi chẳng cần kiếm của nhà giàu sang, tôi chỉ lựa người bạn trăm năm có đức, có hạnh, ham cần lao, biết tiện-tận, biết qui trọng chồng, biết dạy dỗ con vậy thôi, để lập ra một gia đình thuận-hòa vui vẻ mà hưởng chút hạnh-phúc ở đời. Gia đình của tôi chẳng cần giàu, miễn được sum-hiệp trọng một nhà là cao-ráo sạch sẽ, chung quanh có một miếng đất để trồng cây, hoặc trồng rau cải, rồi sớm mai và buổi chiều tôi tưới cây, tưới rau chơi cho giải trí. Tôi hy-vọng nhỏ nhen thấp-hèn như vậy, song không biết có được mãn nguyện hay không.

— Mọi biết tính ý của toa. Mả chắc toa sẽ được mãn nguyện. Toa có muốn giàu sang gì đâu mà sợ thất vọng... Còn em Quế, quan niệm về đời tương-lai của em thế nào, em nói cho mấy anh nghe thử coi.

Cô Quế cười mà đáp :

— Em không có tính tới việc tương lai. Phận em nghèo, nên em mắc lo bề hiện tại.

— Em có tính lấy chồng dựng lo làm ăn chớ ?

— Việc ấy không phải việc của em phải tính, mà em cũng đã nhứt định không thêm liub.

— Phải. Con gái đâu muốn lấy chồng, mà không có chú trai nào xin cưới, thì làm sao lấy chồng cho được mà tính. Anh muốn biết ví như có một chú trai xin cưới em, vậy chớ em chịu lấy chồng hay không ?

— Anh hỏi như vậy, em không thể trả lời được. Vợ chồng phải làm đầu ý hiệp thì gia-

đình mới có hạnh phúc. Anh nói có một người trai xin cưới em, mà em không biết người ấy hay dở, cao thấp thế nào, thì làm sao em ưng được. Mà đời này dân ông con trai đều già-dối, họ có biết danh dự, có kẻ gia đình là gì.

— Anh hiểu rồi. Em cũng trọng chữ nghĩa gia-đình như Quan, song em kén người bạn trăm năm phải làm đầu ý hiệp em mới ưng, chớ không phải em nuối ý tưởng «vô gia đình» như chú Xuân kia.

Xuân rùn vai mà cãi với Triều :

— Muốn hỏi em Quế về việc tương lai, thì hỏi coi em tính làm ăn cách nào, chớ sao toa lại hỏi việc vợ chồng. Cũ-chũ của toa coi khiếm nhĩ.

— Chú Xuân quên tôi là anh cả hay sao, nên kêu tôi bằng «toa» vậy há ?

— Thôi, kén bằng «anh cả»... Xin anh cả hỏi em Quế có tính việc làm ăn thế nào hay không, hay là cứ đi theo mượn cho lời giá.

Triều gật đầu và ngó cô Quế mà nói :

« Em trả lời với Xuân đi. »

Cô Quế suy nghĩ một chút rồi mới đáp : « Cẩn-lao là chủ-hướng của em thủa nay, bởi vì em nghĩ sanh làm con người thì phải làm việc ; lại có làm việc cực nhọc thì trí mới mở mang, thân mới tráng kiện. Ngặt vì đi theo mượn cho người ta mà ăn tiền ngày tiền tháng, thì tâm thần có bèn-bạ một chút, vì vậy nên em tính tiện-tận để dành tiền, đợi ngày nào em có chút ít vốn thì em lập một tiệm may nhỏ-nhỏ, em theo đỡ em bà, em làm chủ thân em, cho khỏi cái địa vị thấp-hèn tội-tử. Hy-vọng của em chỉ có bao nhiêu đó ».

Quan ngồi trơ-rơ mà sắc mặt coi tư-lự lắm.

Xuân nói : « Ba em đã nói đủ rồi, bây giờ tới phiên anh cả. Anh nói đi. »

Triều tăng-hăng rồi mới chậm-rãi nói : « Bề anh tóm tắt chủ-hướng của ba em coi rồi anh sẽ nói tới việc anh tính. Xuân thì chủ-hướng về quốc-gia xã-hội, Quan thì chủ-hướng về gia-đình. Còn em Quế thì chủ-hướng về cẩn-lao. Ba em tuy có chí khác nhau, song chí của người nào cũng tốt hết. Còn phần anh bây giờ anh muốn làm việc gì nè ? ... Minh ở nhằm xử-

ruộng lại anh là con nhà làm ruộng. Thủa nay anh thích nghề nông lắm. Minh gieo một đám mạ, trong ít ngày mạ lên tốt, phơi màu xanh lặc-lia, xem khỏe mắt biết chừng nào. Chừng cấy rồi cùng vậy, lúc lúa nở bụi coi vui quá. Còn nói gì lúc lúa trổ, sớm mai đi đi thăm ruộng, mình ngồi mùi thơm tho là thương, tôi chừng lúa chín, mình ngoi đem ruộng, trông thấy một màu vàng tươi, mình mừng hết sức, mừng vì công phu của mình được kết quả, mà nhứt là mừng vì lúa ấy sẽ làm cho mình có tiền nhiều. Ấy vậy, chừng anh học xong rồi lại anh sẽ về nhà cưới vợ rồi to làm ruộng, đợi có lúa cho nhiều mà nuôi thiên-hạ »

Xuân cười mà nói :

— Anh nuôi người ta, mà lo nuôi cho người ta sao anh

— Cho sao !... Trữ tiền mặt nữa à

— Tôi thay mặt cho anh không làm được, mà anh em anh !

— Nếu trách anh bán lúa rồi, thì bắt thầy ra làm ruộng như anh đứng ở nhà mà coi, khỏi đi mua.

— Nếu dân cả nước đều làm ruộng hết, thì ai bán cá thịt rau củ cho mà ăn, làm sao có vợ quồn mà nặc, làm sao có xe cộ mà đi ?

— Chưa gì mà toa đã cãi về vấn đề kinh tế, toa muốn bình xã-hội rồi đó. Khoan đã, để sau rồi sẽ hay. Bữa nay mình nói chủ-hướng của mình cho anh em nghe chơi, chớ có làm việc chi đâu mà cãi. Bốn anh em mình chủ-hướng đều khác nhau. Nhưng mà trong bọn có 3 người biết yêu chủ nghĩa gia-đình, duy có một mình toa khác ý. Toa phải suy nghĩ tại chỗ đó.

— Tôi nhứt định không cưới vợ. Chử-chấn như vậy.

— Không chắc đâu. Để sau rồi sẽ biết mà. Đồng-hồ chỉ 11 giờ. Chị chia Thiện nấu nướng đã xong, Thăng Chi bụng dọn lên bàn ăn ở trong, rồi ra nói nhỏ cho chú nó hay.

Xuân bèn đứng dậy mời khách vào trong dùng cơm. Chủ khách ngồi chung quanh bàn ăn, cũng theo thứ tự mai, lan, cúc, trước, tức thì cô Quế ngồi đối diện với Xuân, bên tay trái của cô thì là Triều, còn bên tay mặt thì là Quán.

Bữa ăn này ở trong một bầu không khí vừa vui vẻ vừa thân mật. Tuy Xuân thì có tánh nghiêm nghị, còn Quan thì trầm tĩnh lại khiêm nhường, nên hai người ít nói ít cười, song nhờ cô Triều lanh-lợi bỡ-buổi, nên câu chuyện kéo dài, mà chẳng bao giờ khiếm nhã.

Gần một giờ trưa, ăn cơm rồi, cô Quế mời từ ba cậu mà về. Vì mấy anh theo lời xin, nên cô phải hứa cô sẽ xin phép với đi cô, đợi mỗi chúa-nhựt có lại nhà Xuân nói chuyện chơi, cao trợn niềm bằng hữu.

VI

Đến một bữa trưa, bốn bạn Mai, Lan, Cúc, trước, hễ chưa mặt thì ngồi nói chuyện tại nhà cậu Xuân mà nghị luận hoặc về nhơn-danh thế-thái, hoặc về thời-cơ, hoặc về mỹ-thuật, hoặc về văn-chương, rồi khi thì ở ăn cơm với nhau, khi thì về nhau đi chơi hoặc tìm mĩ-đi-tá-lon, hoặc trong Chợ-lớn. Đời rồi có Quế thì Xuân, Quan và Triều đều giữ một mực cương kính, bởi vậy có Quế không ai ngại, không sợ se chi hết, có trong ba cậu cũng như anh ruột của cô. Vì gần gũi nhau như vậy nên tình bằng hữu càng ngày càng thêm mặn nồng, và tuy hay cãi lè với nhau, song mỗi người đều giữ vững chủ-hướng của mình, không ai chịu vì ai mà thay đổi tâm chí.

Gần tới ngày thi Tú-Tài kỳ nhi, Triều, Xuân và Quan lo học đêm học ngày, hễ chưa nhựt hội nhau thì chẳng nói chuyện chi khác hơn là sách vở. Cô Quế sợ mấy anh vì cô mà phải lo ra rồi lơ lửng sự học, bởi vậy cô xin mấy anh cho phép cô chưa-nhựt khỏi hội nữa, đợi chừng nào thi xong rồi sẽ tới hiệp mà đàm luận việc đời. Mấy cậu cũng nhứt định đình cuộc hội-hiệp.

Một bữa chúa-nhựt, Xuân đương ngồi học ôn những bài triết-lý-học. Thình lình Quan bước vào, sắc mặt buồn hiu. Xuân chỉ ghé mời bạn ngồi và hỏi :

— Toa đã nhứt định chưa nhựt toa ở luôn trong trường mà học, rồi sao toa còn ra đây ?



(Tiếp theo)

Da, y như ý của ngài muốn.
 — Đại-tướng coi rồi, ý người thế nào?
 — Dạ, Đại-tướng cho phó-tướng đem trả thơ lại cho tờ và nói nếu ngày sau mà tờ còn ở trong vòng binh của người thì người bắt tờ.
 — Bắt người à? Người là một đứa tờ trung tín của ta mà bắt?

— Dạ
 — Người có ký tên Parry rõ ràng không?
 — Dạ, tờ viết nguyên chữ, đủ vậy mà phó-tướng cũng biết tờ, có gặp tờ ở Saint James và ở... ở White Hall.

Khách cúi đầu suy nghĩ một hồi, coi họ buồn bực và ngo-ngai rồi hỏi:

— Trước mặt quan binh, đại-tướng làm như vậy... nhưng mà riêng người với người, người làm sao? Nói nghe coi.

— Thưa ngài, người cho bốn tên mã-kị dắt lại cho tờ một con ngựa mà ngài thấy tờ dẫn về đó, họ đem

tờ tới hải cảng Tenby, rồi bỏ tờ xuống một chiếc thuyền câu chèo tờ về Bretagne và từ đó tờ về đây.

Khách thở ra, trong lòng bực tức, nói:

— Chỉ có vậy rồi thôi sao Parry?

— Thưa ngài, chỉ có vậy thôi.

Khách lặng thinh, đi qua đi lại, coi bộ giận dữ. Tiếng gót giày nện xuống vắng lầu nghe

cộp cộp.

Parry thấy chủ nhân, mới sang qua chuyện khác, hỏi:

— Thưa ngài, lúc tờ mới tới thấy thiên hạ ồn-ồn rờ-rờ, có người la «Hoàng-thượng vạn tuế», là chuyện chi vậy?

Vua đó là vua nào?

Khách gay-gắt đáp rằng:

— Parry người không biết sao, vua đó là vua nước Pháp đến viếng thành Blois. Nào kèn trống, nào hành lý, nào gươm đao, mỗi-mỗi đều của nhà vua. Hoàng-thôi-hậu đi trước, ngồi

trong một cái long xa lộng-lẫy khảm vàng khảm bạc! Bà mẹ vua ấy há có phục lạy sao! Còn ông Tề tướng, ông

chú một triệu này Qua triệu kia, bây giờ ông đem nhà vua đi cưới vợ. Bởi vậy, như dân họ vui mừng, họ mền nhà vua, họ hoan hô nhà vua, vì vậy nên người mới nghe được mấy tiếng «Hoàng-thượng vạn tuế» của họ.

KIẾM - HIỆP TIỂU - THUYẾT

do Thân-Văn NGUYỄN-VĂN-QUÍ

Dịch truyện « LE VICOMTE DE BRAGELONNE » của ALEXANDRE DUMAS

— Mấy tuần nay ở miết trong trường rồi sao tri mệt quá mà lại buồn nữa.

Vì vậy nên mỗa đi giải trí một chút. Toa học triết-lý phải hôn?

— Phải.

Quan châu mày, ngo cùng trong nhà rồi hỏi:

— Em Quế bữa nay không lại chơi hay sao?

— Không. Minh đã nhứt định dứt cuộc hội hiệp, nên mấy tuần nay em Quế không có lại chơi nữa.

— À, phải.. Mỗa mệt mà ra đây thấy toa ngồi học mỗa càng mệt thêm.

Quan nói dứt lời liền đứng dậy rồi đi qua đi lại. Cách một hồi câu hỏi. Xuân:

— Toa mệt hay không?

— Không. Toa hỏi chi vậy?

— Trường toa học mệt thì sao em mướn tin đi chơi một chút mà giải trí.

— Đi đâu?

— Đi đâu cũng được, thả di bầy ngoài chợ hay là đi lại nhà thăm em Quế em.

— Toa muốn thăm em Quế à?

— Mỗi ngày em đi ngang qua cửa mỗa, nên mỗa thấy em luôn luôn, có cần gì phải thăm em. Nếu toa muốn đi thì mỗa đi giùm cho.

— Không... Không phải mỗa muốn.

Quan chấp tay sau lưng, đi qua đi lại nữa. Chẳng hiểu câu ngời thế nào, mà thỉnh-linh câu nói: «Ồ, buồn quá, Tuy tờ đứng lại thăm em Quế chơi toa.»

Muối-lắm! Vui lòng bạn, Xuân mới xếp sách mà đi thay y phục.

Có Quế đương ngồi chăm chỉ thêu tại hàng ba. Có mặc áo bà-ba lụa trắng, quần lãnh đen, không trang điểm chi hết, nhưng mà gương mặt sáng rỡ như trăng rằm, cái miệng đẹp đẽ như đóa hoa hương mới nở, cặp mắt thanh bạch biểu lộ lòng vô tư vô tư.

Xuân với Quan tới ngang cửa bên đứng ngoài đường mà ngó vào. Có lẽ hai cặp mắt chong ngó có có điện-lực mạnh mẽ lắm hay sao, mà có đương chăm chỉ trong cái bàn thêu thỉnh-linh cô lại ngược mặt lên mà ngó ra đường. Thấy Xuân với Quan thì sự vui vẻ liền phát hiện ra khắp cả mặt mày cô, làm cho điện mạo của cô đã xinh đẹp mà bây giờ lại còn thêm tươi-lắng. Có hoàng cái bàn thêu với vãi đứng dậy và cười và hỏi: «Hai

anh đi đâu đó? Kiểm thăm em phải hôn? Em xin mời hai anh vô chơi một chút.»

Xuân với Quan đi vô, Xuân đi trước chăm chăm bước lên thềm, còn Quan theo sau trong lòng ngán-ngại nên bước không được mạnh mẽ.

Có Quế vui-vẻ nói: «Hai anh lại thăm em thiệt em mừng lắm. Em mời hai anh vô nhà.»

Xuân ngó vào nhà mà hỏi:

— Có đi Hai ở nhà hay không?

Thưa, có. Di em ở nhà sau. Mời hai anh vô chơi, rồi một chút đi em sẽ ra. Anh Quan đã định ở luôn trong trường, song hôm nay học mệt quá, nên ra đi chơi một chút.»

Quan đương cầm cái bàn thêu đưa lên mà coi, mắt chần chừ ngó thăm thềm, chừng nghe có Quế hỏi như vậy thì cậu hỏi-rồi đáp: «Tôi định ở luôn trong trường, song hôm nay học mệt quá, nên ra đi chơi một chút.»

Xuân nói: «Tôi đương học. Quan ra rồi biểu tôi thay đồ nặng lại thăm em, nên hai đứa tôi mời lại đây.»

Có Quế ngó Quan và cười và nói: «Tờ ra như anh. Quan chủ mưu, nên mới có cuộc gặp gỡ này. Em rất cảm ơn anh Quan.»

Quan bối rối, không đáp theo ý cô Quế, mắt cứ ngó thăm thềm và hỏi:

— Em thêu hình chi đây?

— Em mới bắt đầu thêu từ hồi sáng này, nên chưa ra hình chi hết. Để chừng em thêu xong rồi em sẽ cho mấy anh xem. Có lẽ chừng ba anh thì đậu thì em thêu cũng rồi.

— Mà em tính thêu cảnh chi đây chớ? Em nói trước nghe chơi.

Có Quế bước lại đứng khít một bên Quan rồi chỉ vô thăm thềm mà nói:

— Em tính giấu mấy anh mà giấu không được. Em ngụ ý muốn thêu một cây thông già, trên ngọn có một cặp chim phụng-hoàng đậu mà ngó mông ra một khoản đồng rộng minh-mông, trông mướt mắt. Đồng không bằng-thẳng, chỗ cao, chỗ thấp, mà chỗ nào cũng có non đũa mọc, phơi màu xanh mướt như gấm như nhung. Ở xa thì có một dãy núi lúp xúp, song thấy dằng-dạng mà thôi, chớ không rõ rõ.

(Còn nữa)

Parry tưởng bắt qua truyện khác cho đỡ buồn, không ngờ lại khiến cho khách chán hẳn thêm nữa. Khách tiếp nói :

— Parry, người cũng biết, trong lúc thiên hạ hoan hô vua Louis XIV. thì mẹ ta, em gái ta không có cơm ăn, không có tiền-bạc. Còn phần ta, trong mười lăm ngày nữa, khi trong khắp Âu-châu thiên hạ hay được chuyện của người vừa kể với ta, thì khổ-tâm, nhục-nhã dường nào? Trong đời đất này, người có thấy người nào ở địa-vị của ta mà phải...

— Thưa ngài, xin cô Trời.

— Người nói cũng phải, ta là một người hèn-nhất. Tận nhưn lực, tri thiên mạng! Phải rán sức người rồi mới nhờ sức Trời. Ta có hai tay, ta có thanh kiếm.

Khách nói tới đây thì sẽ bàn tay ra rồi vỗ cánh tay một cách mau bạo và lấy thanh kiếm đang treo trên vách.

— Ngài lĩnh làm gì?

— Người hỏi ta tính làm gì? Việc gì người ông thân-tộc ta làm thì ta làm theo: mẹ ta nhờ của bà-tánh bố thì, em gái ta xin ăn nuôi mẹ ta, em trai ta cũng đi xin nước miếng ta đây, con trai trưởng-nam, ta cũng đi làm như vậy, ta đi xin.

— Khách nói rồi, cười một tiếng chua-cay, mang thanh kiếm vào mình, lấy nón, choán một cái áo choán đen, bắt tay Parry và nói :

— Parry, biểu người ta đem lửa cho má nơ, ăn, uống, ngủ cho sung sướng đi. Chúng ta phải sung sướng mới được, vì chúng ta giàu nào có thua gì các vua vua đâu.

Khách bèn cung tay thoi túi tiền, rút xuống vàng-lầu, rồi cười một cách chua-cay, làm cho Parry nghe qua phát sợ. Bấy giờ người trong cửa hàng Cropole chộn-rộn lo dọn phòng tiếp người của nhà vua, còn khách phăng-phăng ra đường, để lão già ở lại dựa cửa sổ trông theo, cho tới khách đi khuất dạng rồi mới trở về.



HÙNG tôi xin thuật-tiếp chuyện vua Louis XIV về thành Blois.

Nhà vua gần tới cửa đền «Elise» thì đã có Điện-hạ Gaston d'Orléans chực sẵn tiếp rước, trông mạo oai-phương lẫm-liệt. Lĩnh Bà, ăn mặc trang-nghiêm, đứng chờ nhà vua ở bên ngoài phía trong. Trên máy cửa sổ, ngày thường lạng lẽ vắng-tanh, bây giờ ồn-ào náo-

nhật. Đuốc đốt sáng-ngời, còn các bà-phu-nhân thì bà nào xem cũng đẹp.

Nhạc thiếu-triều lên, tiếp rước nhà vua vào đền. Muốn mắt trông vào nhà vua, thấy nhà vua vừa khôi-ngô, vừa nhã-nhân, vừa nghiêm-trang; còn Tể-tướng Mazarin lại tuổi già, lưng khòm, mặt mết-mét.

Nhà vua vào tới khách-điện thấy 5 cái ghế sắp vòng tròn, một cái cho nhà vua, 4 cái kia cho Hoàng-thái-hậu, Tể-tướng, đức Ông và Lĩnh Bà, mà cái nào cũng như cái nấy, không phân biệt, thì nhà vua đỏ-mặt dường như giận, nhưng liếc mắt thấy quần-thần không ai để ý tới, bèn dần lòng ngồi xuống.

Các nhà quai-phái và mấy vị-phu-nhân bước vào làm lễ, rồi phần nhiều nhà vua và Hoàng-thái-hậu không biết tên. Tể-tướng lại hỏi từ người, hỏi thăm ba điều bốn chuyện làm cho người người vui vẻ thấy thấy đẹp lòng. Trong y họ nghĩ người như Tể-tướng mới đáng là Vua, vì làm một vị-Tiền-tử phải biết các tội con, cũng như trên trời mặt nguyệt chiếu sáng muôn vật.

Đức Ông truyền lệnh cho hệ-thần đem yến. Nhà vua ăn mạnh, uống nhiều; Tể-tướng chỉ uống một muỗng be-lông (nước lèo) của Hoàng-thái-hậu đau bao-tử, nếu cũng không ăn được nhiều.

Điện-hạ Gaston d'Orléans vì thơ-thối trong lòng, không ăn được. Mãn-tiệc nhà vua đứng dậy cùng Điện-hạ đi vòng khách-điện cho nhà vua biết mặt khách thành Blois. Lúc ấy nhà vua nghe Hoàng-thúc Gaston hỏi thăm mấy cô cháu của Tể-tướng là tiều-thơ Hortense, Olympe và Marie de Mancini, lại nói rằng rất tiếc không tiếp rước được. Nhà vua vừa nghe tên Marie de Mancini thì không còn để ý tới câu chuyện khác, lật đặt đi cho giáp vòng khách.

Trong khi nói chuyện, Tể-tướng Mazarin lại lên giọng dường như muốn cho nhà vua nghe lọt vào tai :

— Thưa Ngài, mấy đứa cháu gái của tôi còn cần phải giáo-hóa, cần phải lo bổn-phận, cần phải học tập. Cho chúng nó theo đây thì chúng nó ham vui chơi không ịch gì.

— Ngài không có ý cho mấy cô vào nhà kín hay là đem mấy cô vào hàng trung-lưu à?

— Không, không! Tôi muốn gả chúng nó lấy chồng và gả chỗ cho xứng đáng.

— Thưa ngài, vậy thì thiếu chi nơi gấm-ghe

— Tôi ước mong như vậy, và ha đứa cháu tôi sắc tài gồm đủ thì có lo chi ế-chồng.

Trong lúc hai ngài nói chuyện, thì Lĩnh Bà trình diện mấy cô gái cho nhà Vua.

— Đây là tiều-thơ Arnoux.

Vua mỉm cười, vì có họ mập-tròn.

— Đây là cô Aure de Montalais.

Montalais mỉm cười và nghiêng mình thì lễ. Bấy giờ nhà vua cùng Lĩnh Bà trở lại giữa khách-điện. Nhà Vua ngoi Lĩnh Bà cười và nói :

— Lúc trẻ còn bé, học dự-dự, thầy trăm không có nói rằng Blois cách xa Paris theo như bây giờ trăm như vậy, bởi vì mấy hôm có một người ta mang ở kinh-đô cách mười năm về trước, đến ngày này mới tới đây, và đi về đây chỉ đi cả một ngày đường, mà trước kia xưa như mấy về gái Blois này thì làm ra mỗi ngày đường là hai hôm đó. Thăm đến này cô gái kia rồi thăm người cô mặt họ trông dường gần mẫu-lâm của thềm đó có là con cháu của cô em họ ông nào?

Lĩnh Bà cười và thưa :

— Bề-hạ cho phép tôi nói nơi này thì là kinh-đô, bởi vì có quai bè-hạ mà đi ở B chỉ một giờ không phải ở Paris...

— Vậy à?

— Tào Bề-hạ phải... xích lại đây con, Louise! Tào Bề-hạ, nâng lấy tên Louise-Françoise, con của Hầu-tước De La Vallière. Bấy giờ còn là con ghê là Saint-Remy, đầu bẹp chành của thân thiếp, người đứng nấu mấy thức ăn đãi Bề-hạ khi này.

Cô Louise nghiêng mình thì lễ, xem rất dịu-dàng. Nhà vua nhìn cũng có, nhưng khi nghe Lĩnh Bà trình diện cô là con gái một người đầu bẹp, thì mỉm cười, có ý khinh thị. May mà lúc ấy, cô Louise bị cúi đầu sâu quá, thành ra cô không thấy M cười khinh bỉ của nhà vua, lại cũng quên nghe lời nói sau của Lĩnh Bà, chớ bằng không thì người biết tự trọng như cô, ắt phải chết thẹn.

Bấy giờ nhà vua xé lại gần Tể-tướng và Điện-hạ Gaston d'Orléans thì nghe Tể-tướng chần-đặt câu chuyện mà nói :

— Trong lúc này con Marie theo hai chị nó đi Brouage. Tôi biểu chúng nó đi về bên kia sông Loire và nếu đi theo chương-trình của

tôi định thì mai này chúng nó sẽ tới ngang thành Blois.

Mazarin vừa nói vừa xây lại thấy nhà vua đỏ mặt thì biết lời nói của mình đã đi ngay vào tim nhà vua như một mũi tên thuốc, khiến cho nhà vua lo-lửng to kể mất hồn, không còn thích chi trong khách-điện, chẳng muốn nghe tiếng nhạc, chẳng buồn hửi hoa thơm chẳng buồn ngó sắc đẹp. Nhà vua lại liếc mắt ngo ra phía ngoài cửa, bỗng thấy một sĩ-quan oai-phương lẫm-liệt, mũi nhọn mắt sáng, tóc dài, râu mép đen, cổ áo chói ngời như kiến, đầu đội mũ: xem có giắt lông đỏ.

Đội ấy giờ, sĩ-quan này đội mũ đội lông đỏ là đang thừa-mệnh phân-sứ, đến người nào đến đây mà chơi thì phải cầm nón nơi tay.

Sĩ-quan ấy, đứng ngoài cửa, ngó vào phía trong một cách oai-phương, rồi lại thấy nhà vua ngó quanh.

Đứng như sĩ-quan ấy ở đây là - điện nhà vua. Bên ngoài, bên trong của nhà vua lúc ấy có một người nào đi ra cho một khách-điện, thì trông đợi nhà vua đứng ngoài, bên tay điện ngoài kia đang.

Quán họ gọi là quán hầu Bề-hạ.

Hình nói nghe như vậy, rồi mới tiếng nhạc, tiếng ca, làm cho Hoàng-thơ - thơ - lại và Tể-tướng giữ mình nghe nhà vua.

Vua Louis XIV tuy sợ Tể-tướng, song chỉ đã quyết tâm đứng dậy bước ra cửa, Hoàng-thái-Lập hồi :

— Vương-nhi đi tay sao?

— Tào mẫu hậu, xin cho con kiêu, vì con đã mệt mỏi, lại muốn về cung viết ít bức thư.

Tể-tướng mỉm cười và gục-gật đầu, dường như bảo vua cứ đi nghỉ. Điện-hạ và Lĩnh Bà lật đặt truyền lệnh cho quan hầu phò vua về cung. Nhà vua chào rồi bước ra cửa có 20 ngự-lâm-quân đứng hai hàng, đầu hàng kia thì vị sĩ-quan đang cầm guơm nơi tay.

Mười ngự-lâm-quân đi đầu, vua và Điện-hạ đi giữa, mười ngự-lâm-quân đi hai bên và đi sau, thẳng tới cửa cung, chỗ vua Henri III ngự ngày trước. Điện-hạ đã có dẫn trước, nên đoàn ngự-lâm-quân cứ theo cái ngã chạy dài từ cánh đền bên này qua cánh đền bên kia. Ngự này lại đi ngang một gian phòng nhỏ, vương và tới.

Điện-hạ đứng lại nói :

— Chỗ này là chỗ Quận-rông De Guise bị đâm khi trước.

Nhà vua giựt mình nói :

— Vậy sao ?

Gaston tiếp nói :

— Tàu Bê-hạ, khi ấy Quận-công đứng ngay chỗ tôi đứng bây giờ đây, và đi về phía Bê-hạ đó. Ông De Loignes thì đứng chỗ quan cai-quản Ngự-lâm-quân kia. Ông Sainte-Maline và quan hầu thì bợ chung quanh Quận-công, thế mà Quận-công lại bị á-sát!

Nhà vua nghe nói rồi dấy lại ngờ vị sĩ-quan, thì thấy sĩ-quan dưng suy nghĩ, dường như nhớ tới việc trước. Bối vậy sĩ-quan nói : « Bẩm Ngài, Quận-công bị đâm phía sau lưng ».

Sĩ-quan nói rồi dưng đi, dường như trong lòng á ngại, không muốn đứng trong chỗ mà ngay trước có sự thì vua. Mà nhà vua lại chưa chịu đi, còn đứng như bốn p.à.

Gaston bèn nói :

— Tâu Bê-hạ, chỗ này là chỗ nhà vua ngã xuống. Ngay trước có một cái chường có màn, mà máu ấy lại bị nhà vua trị xuống nên rạch đi.

— Tại làm sao văng chỗ này lại búng xuống vậy ?

— Tâu Bê-hạ, tại máu chảy thấm sâu vào cây, thành thử phải cạo cho mất dấu, vậy mà Bê-hạ nhìn kỹ coi, dấu máu cũng cạo.

Nhà vua coi rồi ngược lên bảo đi. Tới cửa cung, Gaston nói :

— Tâu Bê-hạ, xin Bê-hạ tạm nghỉ nơi cung này và tha tội cho tôi không lựa được một cái cung xứng đáng với oai danh của Bê-hạ.

Nhà vua phủ úy ít lời, rồi Gaston mới nghiêng mình thì lễ mà trở lại. Vị sĩ-quan cho mười ngự-lâm-quân đưa Ngài về, còn 10 người ở lại thì chia ra mỗi chỗ canh gác nhiệm nhác.

Sĩ-quan cắt phần xong rồi vào trong phòng kể hoàng cung mà an nghỉ. Trong ấy có một ghế dựa, một cái đèn, lại có rượu, có nước, có bánh mì. Người khêu đèn lên cho sáng, uống nửa ly rượu rồi dựa lưng vào ghế mà ngủ.

IX



Vị sĩ-quan kia, nét mặt coi ung-dun, nhưng lại mang trách-nhiệm rất lớn. Người làm tới chức quan hai, cai-

quản đội ngự-lâm-quân của nhà vua đi từ Paris đến đây. Đội ấy gồm có 120 quân, 20 quân theo hầu nhà vua, còn 100 theo hầu Hoàng-thái-hậu và Tể-tướng.

Tể-tướng là người tiện tẫn, quân của mình không dụng, lại dụng ngự-lâm-quân của nhà vua, đã vậy mà còn lấy tới năm mươi.

Người bàn-quan-dòm-vào chắc-cho việc ấy là lạ, song càng lạ hơn nữa, là chỗ cánh đèn của Tể-tướng nghỉ, đèn đốt sáng trưng, mỗi cử đều có quân giữ, không ai qua lại.

Hai mươi quân theo hầu Hoàng-thái-hậu, còn lại ba mươi thì nghỉ ngồi ở ngay mặt thay thế cho ban đồng đội.

Phía cung của nhà vua thì tối tăm, lặng-ngạt như tờ. Trừ phi ngự-lâm-quân thay phiên nhau canh gác, thì ban đêm người nhà của Điện-hạ soi đèn, thấy đèn lần lần rút về nghỉ hết.

Đứng tại hoàng cung, nhà vua dưng thấy bên khách-diên đèn đuốc sáng trưng, dưng ca lữ sĩ Mười phút sáu, Tể-tướng và Hoàng-thái-hậu mới ở khách-liên về phòng, bình giá hộ-vệ rần-rần rộ-rộ. Tể-tướng đi trước với Điện-hạ Hoàng-thái-hậu và lính Bả-kê vai đi sau, coi rất thảo mật.

Mấy bà hầu-nhơn, mấy vị sĩ-quan và tùy-tướng thì đi sau hết. Mấy trăm ngọn đuốc đều cháy sáng cùng sân, coi như một đêm hỏa-hoàn.

Khí người người đèn lên hết trên lầu trên, thì từ bề lặng-lẽ, không còn ai nhớ tới nhà vua đang chống cũi chầu trên bệ cửa sổ, mặt buồn đau-dầu. Lúc ấy lại có một người muốn gặp nhà vua, mà người ấy chính là khách ở nhà hàng «Aux Méridis».

Khách choán áo đen đi thẳng lại đèn, vẽ mặt âu sâu như người thất chí. Bấy giờ lính Điện-hạ mắc lo tiếp đãi tình nhà vua, nên không ai để ý tới khách. Khách lên vào sân đèn, thấy một phía đèn sáng bèn đi ngay lại, té ra chỗ ấy là chỗ quan Tể-tướng nghỉ. Quan ngự-lâm-quân lại và hỏi :

— Anh đi đâu đây ?

Khách thung-dung đáp :

— Tôi muốn tìm Bê-hạ.

(Còn nữa)

AVIS D'ADJUDICATION

Lieu, date et heure des adjudications : Salle des adjudications des Bureaux du Gouvernement le 29 Octobre 1942 à 9 heures du matin

OBJET	Importance	CAUTIONNEMENTS	
		provisoire	définitif
1 — Fourniture de poissons et crustacés nécessaires aux hôpitaux de Cholon et à l'École des Aveugles pendant l'année 1943.	38.000,00	950,00	19.000,00
2 — Fourniture en 3 lots de denrées alimentaires à l'Hôpital psychiatrique de Cochinchine à Bienhoa pendant l'année 1943 :			
1er lot. — Viande de boucherie.	12.000,00	300,00	6.000,00
2ème lot. — Poissons, coquilles, etc.	27.000,00	650,00	3.500,00
3ème lot. — Légumes, fruits, etc.	21.000,00	525,00	10.500,00
3 — Fourniture d'ampoules électriques à tous les Services locaux et provinciaux, aux Services du Port de Commerce et à la Région de Saigon-Cholon pendant l'année 1943.	Voir Cahier des charges	300,00	5% du montant de la fourniture
4 — Fourniture de bois à brûler aux Services locaux de Saigon et de Cholon et aux Services du Port de Commerce pendant l'année 1943.	22.000,00	800,00	16.000,00
5 — Fourniture de savon blanc et de savon noir aux Services locaux et aux Services du Port de Commerce pendant l'année 1943.	Voir Cahier des charges	300,00	5% du montant de la fourniture
6 — Fourniture d'objets de papeterie et articles de bureau aux Services locaux et aux Services du Port de Commerce pendant l'année 1943.	id	1.000,00	id
7 — Fourniture de registres non imprimés et papiers aux Services locaux et aux Services du Port de Commerce pendant l'année 1943.	id	600,00	id
8 — Fourniture des articles divers pour machine Gestetner aux Services locaux pendant l'année 1943.	id	200,00	id
9 — Fourniture en 2 lots de carburant aux Services locaux, aux Services du Port de Commerce, à la Région de Saigon-Cholon et aux provinces de la Cochinchine pendant l'année 1943 :			
1. r lot.	id	6.000,00	id
2ème lot.	id	3.000,00	id
10 — Fourniture de cotons blancs et bleus à la Maison Centrale de Saigon et au Penitencier de Poulo Condore pendant l'année 1943.	id	600,00	id

Bureau où les cahiers des charges peuvent être consultés ; 2ème Bureau (3ème Section) du Gouvernement de la Cochinchine.

Les demandes d'autorisation à concourir devront parvenir au 2ème Bureau (3ème Section) du Gouvernement avant le 25 Octobre 1942.

NOTA. — Les marchés à passer seront dispensés des droits de timbre et d'enregistrement (arrêté du 5 Janvier 1940).

Saigon, le 9 Octobre 1942
Le Chef du 2ème Bureau
Signé : J. CHEVALIER.